

HUỲNH ÁI TÔNG

MÙA THU TỎI



Hiên PHẬT HỌC
2013

Huỳnh Ái Tông

Mùa thu tối

Mùa Thu Tới

Buổi họp chấm dứt. Đêm đã khuya. Mấy người tham dự ra về, Hưng nán lại ra sau cùng để chào ông Mỹ chủ nhà, để cảm ơn ông đã đứng ra tổ chức buổi họp, chỉ có ông mời Hưng mới tới tham dự, như vậy buổi họp đã được tổ chức. Kết quả không chắc ông Mỹ hài lòng, nhưng Hưng đã quyết định từ đầu, giữ vững lập trường của mình.

Ông Mỹ đứng ở cửa bắt tay từng người chào ra về, đến Hưng vừa bắt tay Hưng nói:

- Cảm ơn anh đã chịu khó đứng ra tổ chức buổi họp này.

Ông Mỹ vừa cười, đáp lại:

- Không có chi anh Hưng. Anh em yêu cầu, nên tôi đứng ra mời, cảm ơn anh đã tới dự.

- Đã khuya, xin phép anh tôi về, hôm nào gặp lại sẽ nói chuyện thêm.

Hưng ra khỏi cửa, bước xuống thêm nhìn ra đường, mọi người đã lấy xe về cả, chỉ còn lại đơn độc chiếc xe của mình màu sẫm, bầu trời trong xanh của một đêm trăng sáng, cảnh vật, đường xá trông rõ như ban ngày, thời tiết mát mẻ dễ chịu của mùa thu, làm cho chàng cảm thấy dễ chịu hơn không khí buổi họp vừa

Huỳnh Ái Tông

qua. Hưng ra tới xe, mở cửa bước vào, cho xe nổ máy, nhìn lại vẫn thấy ông Mỹ còn đứng ở cửa vẫy tay, Hưng vẫy tay chào lại trước khi cho xe lăn bánh.

Lái xe trên đường về, Hưng có dịp ôn lại mọi việc đã qua. Khi gia đình Hưng đến thành phố nhỏ này thì những người Việt đầu tiên định cư ở đây chẳng có bao nhiêu, trong đó có vài sinh viên du học ở lại, vài gia đình từ các trại tạm cư chuyển tới, năm mười năm sau mới có những gia đình được thân nhân bảo lãnh, những người vượt biên, những người đi theo diện con lai, và đến đợt nhiều người tới định cư theo diện cựu sĩ quan Quân lực Việt Nam Cộng hòa, thường được gọi là những người HO. Những người tới định cư tại đây phần lớn đều không có thân nhân sống từ trước trên đất Mỹ, không ai bảo lãnh, cư mang tạm trong thời gian đầu, nên họ được cơ quan Từ Thiện Thiên chúa giáo bảo lãnh, một số người sau khi đến đây tìm được bạn bè, người quen di chuyển đi sang các tiểu bang khác như California hay Texas vừa đông người Việt lại vừa dễ tìm việc làm, cho nên nơi này chỉ có chừng 5 ngàn người Việt định cư.

Cộng đồng người Việt tại đây, trước kia có Ban Đại Diện do một bác sĩ làm chủ tịch, hoạt động được một thời gian ngắn, nội bộ lúng cùn rồi ngưng hoạt động, không kèn không trống, những người có nhiệt tâm ngao ngán, muốn giúp cộng đồng nhưng đành phải trùm chăn. Có một bác sĩ Việt hành nghề trong Trung Tâm y tế của Mỹ, có vài kỹ sư người Việt làm cho kỹ nghệ địa phương, quá nửa số người trong cộng đồng thuộc giới bình dân, thành phần còn lại là các cựu sĩ quan. Nơi đây có vài cái chợ và vài nhà hàng của người Việt.

Mùa Thu Tới

Những người có địa vị hoặc tiền của không nhiều, chỉ đếm được trên đầu ngón tay, họ mua sắm nhà cửa ở nơi khang trang, còn lại hầu hết ở thuê chung cư hoặc mua nhà gần nhau, tạo thành một khu vực đông người Việt có chừng vài chục hộ, nơi đó có chợ Việt Nam, có đường xe bus tiện cho cha mẹ đi làm, con cái theo học đại học, một số sống rải rác xa hơn cách đó chừng mười lăm, hai mươi phút lái xe.

Trong cộng đồng đó, do những va chạm xã hội, tự nhiên hình thành nhóm người HO và nhóm gia đình con lai với vượt biên, đôi khi có dè bỉu, xích mích tạo ra bức tường vô hình ngăn cách họ.

Nghĩ những chuyện cộng đồng và sự việc cá nhân của mình, Hưng cảm thấy, nếu mọi người không khéo hành xử, sẽ có một cái gì đó, đổ vỡ lớn xảy ra.

*

* *

Khi đã có nhiều người tới dự cuộc họp, được tổ chức tại nhà ông Khanh, mặc dù ông không có chức vụ chi trong Ban Đại diện Cộng đồng hay Hội Cựu Tù nhân Chánh trị, nhưng ông sẵn lòng cho mượn nhà làm chỗ hội họp, vì nó là trung tâm đối với nhà ở của nhiều người.

Buổi họp do ông Lâm Thanh Chương Hội trưởng hội Cựu Tù nhân Chánh trị chủ trì, Phó Thư ký Ngô Ngọc Trọng làm thư ký buổi họp, phụ tá có Phó Hội trưởng Trần Vĩnh Tường. Mở đầu, ông Chương trình bày lại buổi họp vừa qua với Tạ Đình Hưng:

Huỳnh Ái Tông

- Thừa các anh, theo yêu cầu của anh em trong buổi họp trước là ông Hưng phải viết bài báo khác, có tánh cách tổ giác Cộng sản, chứ không như bài bút ký vừa rồi đăng trong Hương Đạo, tuy không ca tụng nhưng như thế là có lợi cho Cộng sản, vì nói Phật giáo Việt Nam đang yêu cầu nhà nước trả lại các cơ sở tôn giáo như Việt Nam Quốc Tự, Trung Tâm Quảng Đức của Tổng vụ Thanh niên và Viện Đại học Vạn Hạnh. Nhưng anh Hưng cho biết anh ta không viết lại, vì sự thật nó là như thế, anh ta có nhắn gửi chúng ta là, anh em đã viết bài đăng trên báo ở California nhục mạ anh ta như thế là quá đủ, không nên làm thêm chuyện nữa, nếu chúng ta làm tới nữa, anh ta vẫn giữ im lặng, nhưng cảnh báo chúng ta: Một là Cộng đồng hiện nay thiếu đoàn kết sẽ mất đoàn kết thêm. Hai là về Phật giáo, anh Hưng cho biết trong thời gian qua anh hoạt động nhiều người biết, nay chúng ta kích bác anh ta, một số người sẽ nghĩ ông Hưng có đạo đức, còn bị người ta dùi dập, mình tới chùa chẳng may bị “tai bay vạ gió”, mang lấy phiền não, tốt hơn là nên ở nhà. Ba là Hội chúng ta đang thời kỳ xây dựng, anh em sẽ không còn đoàn kết như trước, người ta sẽ im lặng ra khỏi hội, cũng như sẽ không gia nhập Hội. Đó là những gì mà chúng tôi với anh Tường đã họp với anh Hưng tại nhà anh Mỹ. Trước khi anh em góp ý kiến, xin hỏi anh Tường có bổ túc điều chi tôi tường trình lại còn thiếu sót.

Ông Tường thông thả phát biểu:

- Tôi thấy anh Chương đã trình bày rất đầy đủ, tôi chỉ mong buổi họp hôm nay anh em suy nghĩ giải quyết hợp tình, hợp lý

Mùa Thu Trời

nhất là giữ được tình đoàn kết chẳng những cho nội bộ mà cả ở Cộng đồng chúng ta.

Sau khi ông Tường phát biểu, nhiều người tham dự dơ tay xin phát biểu, chủ tọa mời ông Trương Vũ Kỳ, Chủ tịch Cộng đồng phát biểu:

Ông Trương Vũ Kỳ từng làm Phó quận trưởng, Tổng thư ký Hội đồng tỉnh, ông ta có những phát biểu sâu sắc, giọng trầm tĩnh phát biểu:

- Thưa anh em, chúng ta đã đăng báo, theo như người khác, họ sẽ viết bài phản bác vì trong bài báo chúng ta có những điểm sai lầm, sự im lặng đó là nước cờ cao, tôi tưởng làm như thế là đủ, vả lại nên suy nghĩ những gì anh Hưng nhấn gửi chúng ta, trong tình chiến hữu, đồng đạo, tôi nghĩ chúng ta nên bỏ qua, để tạo sự đoàn kết gắn bó cùng nhau phát triển Hội cũng như Cộng đồng.

Ông Kỳ chưa dứt câu, đã có Lê Thanh An giơ tay xin phát biểu, được chủ tọa mời, ông An đứng lên hùng hồn phát biểu:

- Thưa các anh, sự im lặng của Tạ Đình Hưng, chẳng qua là anh ta không thể trả lời những điểm sai quấy trong bài bút ký của anh ta, tôi nghĩ anh ta là một người tự kiêu, tự đại. Ở nhà anh ta treo bằng cấp để khoe khoang, cái thứ bằng “lộng kiếng” là liệng cống đó, Việt Nam ngày nay cũng chẳng xài, hướng chỉ là xứ Mỹ này. Cho nên tôi đề nghị, chúng ta khai trừ anh ta ra khỏi Hội, không thể để “con sâu làm sâu nổi canh”.

Huỳnh Ái Tông

Ông Trần Đồng Vọng ngồi cạnh, chẳng cần dơ tay, phát biểu luôn: “- Đúng đó !”

Có mấy người dơ tay, chủ tọa nói:

- Xin lỗi các anh, để tôi mời anh Vọng phát biểu trước:

Trần Đồng Vọng đứng lên, phát biểu:

- Thưa các anh, Tạ Đình Hưng không là cái thứ gì cả, theo như lời anh Hội Trường cho biết thì anh ta còn nhấn gửi chúng ta thế này, thế nọ chẳng qua chỉ là để dọa nạt con nít, cho nên tôi đồng ý với anh An là khai trừ anh ta ra khỏi Hội. Đề nghị chủ tọa lấy biểu quyết.

Sau khi Trần Đồng Vọng phát biểu xong, ngồi xuống, chủ tọa chậm rãi nói:

- Chúng ta có Hội, Hội chúng ta có bản Điều lệ và Nội Quy, muốn thu nạp hay khai trừ một người ra khỏi Hội, chúng ta phải căn cứ vào Điều lệ, có khi còn phải có Hội đồng Kỷ luật xét xử, chứ không phải chúng ta có thể làm càn. Xin nhớ cho hai việc: Việc thứ nhất sau khi báo đăng bài của chúng ta, anh Hưng đã mang tất cả hồ sơ của Hội đến nhà giao cho tôi, kèm theo đó có một lá thư báo cho tôi biết anh ta ra khỏi Hội từ ngày đó. Việc thứ hai, anh Hưng là tác giả đã soạn thảo bản Điều lệ, luật nào cũng có chỗ buộc và chỗ mở. Nếu phải làm, làm không khéo chúng ta bị búa rìu dư luận. Xin mời anh Thịnh phát biểu trước, sau đó đến anh An.

Nguyễn Hữu Thịnh trầm tĩnh phát biểu:

Mùa Thu Tới

- Thưa các anh, theo tôi nghĩ bài bút ký của anh Hưng có hai điểm, mà người ta cho là có lợi cho cộng sản: Một là Phật giáo Việt Nam đòi lại Việt Nam Quốc Tự, Trung tâm Thanh niên, Đại học Vạn Hạnh, theo tôi điều này nói lên Phật giáo tổ cáo Cộng sản đã cướp đoạt tài sản tôn giáo. Thứ hai là lễ Vu Lan có gắn bông hồng cài áo, đây là việc có trước 1975, nói chính xác hơn từ năm 1965, 66 một số chùa Việt Nam bắt đầu gây dựng phong trào này theo sách *Bông hồng cài áo* của Thầy Nhất Hạnh. Cho nên bài bút ký ấy cũng không có gì, để củng cố sự đoàn kết, chúng ta không nên làm điều gì, có thể gây tổn thương thêm, vì anh Hưng đã tự ý ra khỏi Hội rồi.

Thịnh chưa dứt lời, đã có mấy ngón tay giơ lên, chủ tọa nói:

- Xin mời anh An phát biểu, như tôi đã cho biết lúc này.

An đứng lên, giọng gay gắt:

- Tôi phản đối ý kiến của anh Thịnh, chúng ta đã làm thì phải làm tới, lần trước chúng ta cho rằng bài của Tạ Đình Hưng có lợi cho Cộng sản, điều đó còn gì chối cãi nữa. Tôi cương quyết khai trừ tên Hưng ra khỏi Hội, tôi xin nói luôn, nếu không khai trừ tên Hưng, tôi sẽ ra khỏi Hội.

Cũng Trần Đình Vọng phát biểu theo: “- Tôi cũng vậy !”

Chủ tọa thấy buổi họp đã căng thẳng, nên phát biểu:

- Thưa các anh, xin đừng nóng vội, chúng ta họp có tánh cách dân chủ, mọi người đều có quyền phát biểu ý kiến của mình, nên ôn hòa để giải quyết. Chúng ta đã bàn thảo, nói chung có 2 ý

Huỳnh Ái Tông

kiến: Một là khai anh Hưng ra khỏi Hội. Hai là không khai trừ. Nhưng xin nhắc lại, anh Hưng đã có thư báo ra khỏi Hội rồi, cần gì chúng ta phải khai trừ.

Chủ tọa chưa dứt lời, đã có mấy ngón tay vội vả đưa lên xin phát biểu, chủ tọa nói tiếp sau khi nhìn qua mọi người:

- Xin mời anh Lâm:

Trần Văn Lâm vội vàng đứng lên phát biểu:

- Theo tôi, thư của Tạ Đình Hưng báo cho biết rút tên ra khỏi Hội, chỉ có anh Hội trưởng và một số người trong Hội chúng ta biết. Còn việc khai trừ, chúng ta sẽ đăng báo Cộng đồng cho mọi người cùng biết, vả lại tự ý ra khỏi Hội và bị khai trừ ra khỏi Hội hoàn toàn khác nhau. Tôi nghĩ anh Hội trưởng biết rõ việc này cũng như tất cả anh em ở đây.

Chủ tọa nói sau khi Trần Văn Lâm dứt lời:

- Nếu anh nào có ý kiến khác, xin phát biểu, nếu không chúng ta biểu quyết ý kiến khai trừ hoặc không ?

Một chú yên lặng rồi Trần Đình Vọng nói không cần xin được phát biểu: “- Xin biểu quyết”.

Chủ tọa nói:

- Trong buổi họp hôm nay, chúng ta có mười hai người hiện diện, kết quả cần quá bán, để tránh trường hợp cân bằng, tôi sẽ không bỏ phiếu, như vậy còn lại mười một, chỉ cần có sáu phiếu

Mùa Thu Tới

là quyết định quá bán. Bây giờ chúng ta biểu quyết, anh nào đồng ý khai trừ anh Tạ Đình Hưng xin giơ tay.

Sau một lượt nhìn qua những ngón tay giơ lên, chủ tọa tuyên bố:

- Có 8 phiếu thuận khai trừ anh Tạ Đình Hưng, như vậy là kết quả quá bán. Đề nghị anh Ngô Ngọc Trọng tiến hành thảo quyết định khai trừ anh Tạ Đình Hưng như đã biểu quyết.

Như vậy là buổi họp đã có quyết định do áp lực của một vài người, người ta không thảo luận sâu vấn đề, cứ thế tiến hành làm quyết định rồi đăng báo của Cộng đồng, mục đích hạ nhục những kẻ nào dám đi ngược lại đám đông.

*

* *

Sau lần họp ở nhà ông Mỹ, xe của Hưng đậu ở ngoài đường thỉnh thoảng 5, 7 hôm bị người ta liệng trứng gà vào kiếng trước, hay kính hông chỗ tay lái, làm cho Hưng phải suy nghĩ, xe chàng đậu chỗ đó từ nhiều năm qua, không hề bị chuyện quấy phá đó, đoạn đường trước nhà năm khi mười họa mới có một chiếc xe chạy qua, nó không hề gây trở ngại lưu thông. Vậy thì xe chàng bị liệng hột gà vì lý do gì ? Có phải những người quá khích trong Hội HO đã ném những trứng ấy, lảng giềng như ông Jack, ông Bill hai nhà bên cạnh đều rất có thiện cảm với gia đình chàng, nhà ở phía sau, có hôm ông Tom thấy chàng đang cắt cỏ sau nhà, Tom bảo:

Huỳnh Ái Tông

- Hưng, anh có đóng củi bên gốc cây, khi nào tiện chất vào dưới cái deck, trông sân sau sẽ gọn hơn.

- Tôi cũng nghĩ vậy, nhưng chưa có thời giờ Tom à !

Sau khi cắt cỏ xong, Jack vẫy tay gọi Hưng qua nhà, hỏi:

- Hưng ! Khi nãy Tom nói gì với anh ?

- Hắn đề nghị tôi đem đóng củi chất dưới cái desk.

- Rồi anh trả lời ra sao ?

- Tôi trả lời với Tom là chưa có thì giờ.

Jack lấy tay phủi không khí vừa nói với Hưng:

- Nhà của chúng ta khu này lương tuồng, chẳng có rào dậu ngăn chia, hắn muốn anh làm cho khu nhà hắn đẹp hơn đó, đóng củi của anh xếp như vậy là gọn lắm rồi! Nghe tôi, chẳng cần phải làm gì cả.

Sau đó một thời gian, Tom tổ chức họp mặt mấy nhà láng giềng, ăn uống mời cả gia đình Jack, Bill, Louis và Hưng, họ mang thức ăn tới đóng góp, tham dự, mấy gia đình ăn uống vui vẻ.

Trừ gia đình Hưng có con còn trẻ, những nhà khác chỉ là những cặp vợ chồng già về hưu sống với nhau, nên phải nói là không có đám trẻ tinh nghịch quấy phá. Vậy hiện tượng ném trứng là gì Hưng chưa tìm biết được nguyên nhân.

Mùa Thu Tối

Một buổi tối, sau khi dùng cơm chiều xong, chuông điện thoại reo, Hưng nhắc máy lên, nghe giọng của Lê Anh Dũng:

- Chào anh Hưng, tôi có việc muốn đến gặp, xin ý kiến anh, anh thấy có tiện nếu tôi đến tối nay ?

- Không có chi trở ngại, nếu anh muốn tới gặp tôi, còn không chúng ta trao đổi qua điện thoại, tiện cho anh khỏi phải đi.

- Có lẽ gặp nhau nói chuyện tiện hơn, chừng ba mươi phút tôi sẽ có mặt ở nhà anh.

- Được rồi ! Mời anh tới tự nhiên đi.

Nghe đầu dây đằng kia gát máy, Hưng cũng gát máy, nói với vợ đang dọn dẹp, rửa chén bát:

- Không biết có việc chi ! Anh Dũng sẽ đến gặp anh để nói chuyện, gặp rồi mới biết được.

Bà Hạnh vợ Hưng, vẫn tiếp tục rửa chén bát, không nhìn chồng nói:

- Dũng, Hùng, Mạnh và bác sĩ Thanh đều là những người qua trước, họ có học, có địa vị, em nghĩ rằng họ không có gì liên quan tới các anh HO, còn Cộng đồng họ cũng không có liên quan gì tới, vì có nhóm của ông Trương Vũ Kỳ gánh vác rồi. Em cũng không biết chú Dũng gặp anh bàn chuyện chi ?

Rồi mạnh vợ, vợ dọn dẹp, mạnh chồng nấu nước pha trà chuẩn bị tiếp khách.

Huỳnh Ái Tông

Khi Dũng vào nhà, tay xách theo một cái túi ny lon của chợ, đưa cho Hưng và nói:

- Tới, nhà tôi ngại đi, gửi anh chị trái bầu cây nhà lá vườn.

Hưng tiếp tay, nhận túi ny lon nói:

- Cám ơn anh chị, ăn bầu trồng sẽ ngọt hơn bầu mua ở chợ.

Rồi hai người đi vào phòng khách, khi ngang qua cửa bếp, Dũng lên tiếng:

- Chào chị Hạnh, khị khỏe không ?

Hưng đưa túi đựng trái bầu, Hạnh vừa đưa tay nhận lấy vừa đáp lời chào của Dũng:

- Chào chú Dũng, tôi vẫn thường, còn cô Liên ra sao, không đi với chú tới chơi ?

- Dạ ! Cám ơn chị. Liên vẫn khỏe, buổi chiều đi làm về than mệt, nên không đi với tôi, chớ không thi tiện thể đi thăm anh chị luôn.

- Thôi hai anh em nói chuyện, tôi vào phòng xem TV nghe tin tức.

Dũng và Hưng ngồi ở xa long phòng khách, Hưng rót hai chén trà mời Dũng, Dũng một tay cầm đĩa, một tay cầm tách, hớp một ngụm trà, thẩm giọng rồi nói:

Mùa Thu Tới

- Thú thật tôi không biết uống trà Tàu, chỉ uống trà gói Lipton mà thôi, nhưng trà này thơm mùi hoa sen.

- Uống trà theo nghệ thuật mà nói, nó nhiều khê nào là các loại danh trà, nào là bình trà, nước để nấu, cách pha trà. Có thú vị riêng, nhưng mất nhiều thì giờ. Xin hỏi, anh đến tìm tôi có việc chi ?

- Đáng lẽ, Trần Phi Hùng cùng tôi đến gặp anh, bàn chuyện về tờ báo Hương Đạo, nhưng Hùng tối nay bận không đến được, chúng tôi kể cả Đinh Công Mạnh đã đồng ý hợp tác với anh, để làm cho tờ Hương Đạo lớn mạnh lên, giúp ích được nhiều người hơn, thay vì chỉ có một số ít độc giả tại đây. Bây giờ anh in mỗi nửa tháng 8 trang, chúng ta sẽ in mỗi tháng 1 kỳ, chừng vài chục trang, gửi đi khắp các tiểu bang, ai xin, chúng ta biếu. Anh nghĩ sao ?

- Anh đưa ra ý kiến bất ngờ quá, tôi chưa bao giờ nghĩ tới, tôi biết anh có thể sử dụng phương tiện của công ty anh, như anh đã từng giúp cho tờ báo Cộng đồng mà chúng ta đã làm cả năm trước đây, nhưng nay tờ Hương Đạo phổ biến rộng lớn hơn, chúng ta gửi đi các nơi dĩ nhiên cần tới tiền bạc, anh có nghĩ rằng chúng ta cần phải có sổ sách, tiền bạc làm cho đúng luật lệ không ?

- Tôi đã có nghĩ tới, trước tiên chúng ta cần lập hội, hội chỉ cần có 3 người, anh, tôi và Hùng là đủ, chúng ta có thể nhờ luật sư làm, phí vài chục nhưng luật sư có thể lấy vài trăm, sau khi có giấy của hội, chúng ta sẽ điền đơn cho sở thuế liên bang, khai hội chúng ta là hội bất vụ lợi, họ sẽ hướng dẫn chúng ta khai báo

Huỳnh Ái Tông

thu xuất... những giấy tờ ấy, anh để tôi lo. Tóm lại là chúng ta có ba người, anh đảm trách tuyển chọn bài vở, Hùng phụ trách trình bày, còn tôi lo in ấn, sau này khi có điều kiện chúng ta sẽ mua sắm máy in hay photocopy, còn về tài chánh tôi nghĩ sẽ nhờ vợ của Hùng, Minh Nguyệt có học về business, Minh Nguyệt sẽ phụ trách về sổ sách và đảm nhiệm chức Thủ quỹ luôn.

- Nghe anh trình bày có vẻ dễ dàng, tôi chỉ ngại chúng ta hăng hái ở bước đầu, nhưng cũng dễ bỏ cuộc khi gặp khó khăn hay công việc làm quen rồi nhàm chán, không thể tiếp tục bền lâu, tôi muốn chúng ta luôn luôn đi từ những công việc nhỏ, dần dần bành trướng ra. Không nên phô trương rồi chỉ làm được vài tháng không thể tiếp tục, như thế chỉ làm trò cười cho người khác.

- Tôi ở đây lâu, tôi biết Hùng và Mạnh, tuy họ trẻ nhưng luôn luôn có trách nhiệm, muốn xây dựng cho đoàn thể, khi họ làm thì làm đến nơi đến chốn. Trước đây, anh đã cùng chúng tôi làm tờ báo cho Cộng đồng, anh đã biết rõ chúng ta cùng làm như thế nào rồi.

- Tôi rất tin các anh, hy vọng chúng ta có thể tiến hành thuận lợi.

Dừng cảm tách nước lên uống, rồi nói tiếp:

- Đã khuya, tôi xin phép về để anh nghỉ sớm, tôi sẽ báo cho Hùng và Mạnh biết để chúng ta cùng nhau tiến hành, nhưng chưa có thể làm ngay, tôi đề nghị anh tiếp tục tờ Hương Đạo như hiện nay, những bài nào chưa dứt, cần đăng cho đến chấm

Mùa Thu Tới

dứt. Đến khi chúng ta cùng làm sẽ là Bộ mới, bài vở không liên can với Hương Đạo hiện nay, tôi còn nghĩ đến chuyện chúng ta sẽ bỏ trên Mạng, cần phải phổ biến cho giới thanh niên, họ đang bị lôi cuốn chạy theo phong trào vi tính, nhất là các trang Mạng.

Đưa Dũng ra về rồi, Hưng trở vào uống thêm tách trà, nghĩ tới Hội HO do ông Nguyễn Thành Mỹ và chàng được anh em yêu cầu đứng ra gây dựng nên, hết nhiệm kỳ ông Mỹ xin được nghỉ vì tuổi cao, còn chàng anh em lại yêu cầu tiếp tục, nhưng chính anh em đó nghe theo ông Trần Minh Sanh Hội trưởng Hội Phật giáo, viết bài đăng báo rồi còn gây sức ép, bắt chàng phải viết lại bài khác, bóp méo sự thật. Điều này trái với tánh ý Hưng, nên chàng cương quyết từ chối, nay tự nhiên Dũng, Hùng, Mạnh muốn tiếp tay vào tờ Hương Đạo, dĩ nhiên chàng đã biết họ có tinh thần tích cực đóng góp, không hề vụ lợi.

Trong chiều hướng đó, Hưng tự đặt cho mình câu hỏi có nên khuếch trương hay là đình bản tờ Hương Đạo. Nếu khuếch trương sẽ mang lại lợi lạc cho nhiều người, nhưng chàng phải cáng đáng nhiều việc, mà thời giờ của chàng có hạn, mỗi ngày phải làm thêm ngoài giờ một tiếng rưỡi, thứ Bảy cũng phải làm thêm buổi sáng.

Những ngày sau đó, Hưng chuẩn bị cho số báo tiếp tục, trong đầu vẫn nghĩ nên hay không nên tiếp tục.

Hai tuần sau, vào đêm Thứ Bảy cả Dũng, Hùng và Mạnh cùng đến nhà gặp Hưng, họ đã chuẩn bị và tiến hành những công việc như xin lập Hội do chàng đứng làm Hội Trưởng, Dũng đưa ra danh sách có địa chỉ trên hai mươi độc giả, ở một thành phố

Huỳnh Ái Tông

trong tiểu bang kia xin nhận báo Hương Đạo để đọc, Dũng nói thêm:

- Nhân tôi đi công tác sang tiểu bang này, tôi vào viếng chùa lễ Phật, gặp vị trụ trì quen, tôi trình bày tờ báo của mình, có thầy trụ trì giới thiệu, các vị đi chùa liền ghi danh xin báo, đồng thời họ hứa sẽ cổ động thêm, theo tôi, bước đầu chúng ta có những bạn bè xa gần, có địa chỉ cứ gửi báo cho họ, mình kèm thêm phiếu nhận báo biểu, sau đó ai có phiếu chúng ta sẽ gửi báo cho họ. Tôi tiến hành bước kế tiếp, Hội chúng ta là Hội đoàn bất vụ lợi, chúng ta đăng ký ở Bưu điện, thay vì chúng ta gửi báo một đồng mỗi số cho toàn nước Mỹ, thì chúng ta chỉ phải trả trên 30 xu cho mỗi số báo, với điều kiện mỗi lần gửi trên 200 địa chỉ, và chúng ta phải lựa địa chỉ theo từng khu bưu chính, như thế tiền gửi rất rẻ, giai đoạn đầu tôi in nhờ công ty của tôi, sau đó chúng ta mượn hay mua máy tự in, phí tổn cũng không bao nhiêu.

Tiếp theo Hùng cho biết:

- Tôi đã hỏi một công ty để làm Mạng, vì vi tính mới bộc phát, nên về Trang Mạng chúng ta chưa ai rành, công ty ấy cho chúng ta hẹn ngày, giờ tất cả anh em trong tờ báo hay bạn bè muốn học hỏi đều có thể tham dự, chúng ta sẽ có hai mươi địa chỉ điện thư, mỗi tháng trả cho họ kể cả thuế khoảng 25 đồng, chúng ta phải ký hợp đồng trong 2 năm. Hiện nay về phần mềm chữ VNI chúng ta phải mua, nhưng VPS thì cho không. Chúng ta sẽ chọn VPS cho khỏi tốn kém, nhưng người đọc phải có cùng phần mềm VPS mới đọc được, do đó chúng ta phải hướng dẫn đọc giả lấy phần mềm VPS xuống và cài đặt vào máy của họ, những

Mùa Thu Tới

việc này tôi sẽ lo liệu được. Còn nữa là nếu các anh đồng ý, nhà tôi sẵn sàng nhận làm Thủ quỹ.

Mạnh cũng góp ý:

- Tôi bận điều hành công ty của tôi, mới gầy dựng nên nhiều việc, không đóng góp chi được với các anh, khi nào các anh cần, có thể đưa sang công ty tôi in cũng được. Tôi chỉ góp ý là Hùng giữ phần kỹ thuật, muốn in khổ sách thành năm, bảy chục trang, nhưng việc đóng thành sách sẽ khó khăn, theo tôi in như khổ hiện nay, giấy khổ 21, 33 gấp đôi thành 4 trang, mỗi số in chừng 7, 8 tờ, thành ra khoảng 30 trang, bìa thì in giấy màu dày hơn, mỗi số chúng ta thay màu bìa, như vậy tờ báo luôn luôn có thay đổi màu sắc, đẹp mắt. Anh Hưng thấy thế nào ?

Hưng chằm rãi đáp:

- Hôm nay tôi vẫn phân vân có nên tiếp tục không, tôi vẫn chưa dứt khoát quyết định, nhưng nay thấy các anh nhiệt tâm, đã có kế hoạch, không lẽ tôi phụ lòng các anh, nhưng tôi có yêu cầu. Nếu chúng ta làm, phải cố duy trì tờ Hương Đạo sống tối thiểu là hai năm, trong hai năm này, nếu tài chánh thiếu hụt, thì mọi người chúng ta đóng góp đồng đều như tờ báo Cộng đồng trước đây.

Dũng vui vẻ tiếp lời:

- Anh như đầu tàu, đã nhận làm thì anh em cùng làm, như tinh thần trước đây chúng ta cùng làm tờ báo Cộng đồng, tờ báo Cộng đồng của chúng ta do Ban Đại Diện Cộng đồng muốn điều

Huỳnh Ái Tông

hành, chúng ta giao lại cho họ, nhưng thật ra không làm báo, hàng tháng không có buổi họp duyệt báo, anh em không gặp nhau cũng buồn. Bây giờ anh đã quyết định, vậy thì chúng ta bắt tay vào, bài vở anh Hưng chọn lọc rồi gửi kèm theo điện thư, Hùng trình bày xong anh em họp lại tại nhà Hùng để duyệt, sau đó Hùng in bản mẫu đưa cho tôi, tôi mang đi in, sau đó anh Hưng sẽ xếp, đóng lại và đem ra Bưu điện gửi đi. Công việc sau cùng hơi tốn công, anh Hưng với chị làm cũng phải mất thì giờ, nếu cần gọi chúng tôi tới phụ với anh chị.

Hưng không đắn đo đáp:

- Công đoạn sau cùng đòi hỏi phải lao động, nhưng tôi nghĩ nhà tôi và tôi có thể làm được, cùng lắm cũng phải hy sinh một ngày chủ nhật, các anh ở xa, đi lại tôi nghĩ cũng bất tiện. Nhưng nếu cần tôi sẽ cho biết.

Dững tiếp lời:

- Khi cần, anh ới một tiếng là chúng tôi tới ngay. Vậy là chúng ta đồng ý tiến hành nghe. Giờ chúng ta có thể uống nước rồi chia tay.

Thế là buổi họp chấm dứt, tờ Hương Đạo được tục bản theo bộ mới.

Tờ báo Hương Đạo ra được vài số, có ông giáo sư đại học gửi bài tới đóng góp, ông là giáo sư có tiếng ở Việt Nam, nhờ đó báo có thêm số độc giả là bạn hay học trò của ông, từ đó dần dần có nhiều người xin báo, độc giả ngoài những người trong nước

Mùa Thu Tới

Mỹ ra, còn có người ở nước khác như Pháp, Đức, Hòa Lan, nhiều nhất là Canada và Úc.

Ông giáo sư đại học Trần Đại Thúc xuất thân từ gia đình địa chủ, thuở niên thiếu là một thanh niên trí thức, cách mạng mùa thu năm 1945, ông bỏ học đi theo kháng chiến chống Pháp, ông gia nhập đoàn quân sang Lào làm nghĩa vụ quốc tế, đêm phải ôm súng canh gác, ngày phải tuyên truyền, huấn luyện người địa phương, lại nữa ăn uống thiếu thốn với lương khô của Trung Quốc chi viện, có những khẩu phần khô, bỏ vào miệng cắn thành miếng nhỏ, không khéo có thể gãy răng, cắn nhỏ rồi phải chờ cho nước bọt trong miệng từ từ thấm mềm ra, mới có thể nuốt trôi qua cổ họng.

Một hôm có đoàn cán bộ từ trong nước sang Lào, thăm hữu nghị và thanh tra đoàn quân làm nghĩa vụ quốc tế, họ được địa phương tiếp đón long trọng, tiệc khoản đãi mâm cao, cỗ đầy rượu thịt. Sau đó Trưởng đoàn thăm hữu nghị họp đoàn quân làm nghĩa vụ quốc tế, phủ dụ anh em làm nghĩa vụ phải chịu gian lao khó nhọc, nêu cao tấm gương cách mạng cho nước bạn, vì chủ nghĩa vô sản ... Trần Đại Thúc không thể dẫn được con bất mãn, liền dong tay phát biểu:

- Thưa đồng chí Trưởng Đoàn, có thể nói anh em chúng tôi đều là những người yêu nước, đem nhiệt tâm ra xây dựng chủ nghĩa vô sản, quyết đi theo con đường cách mạng, nên chúng tôi tình nguyện gia nhập đoàn quân này, nếu chúng tôi không có lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa vô sản làm sao chúng tôi có thể ở đây, nói xin lỗi các đồng chí trong đoàn ngày ngày được ăn uống tràn

Huỳnh Ái Tông

đầy món ngon, vật lạ, còn anh em chúng tôi phải ăn phần lương khô, mà liệng ra chó cũng phải chạy xa.

Đoàn thanh tra về nước rồi, chỉ một tuần sau cả toán quân làm nghĩa vụ quốc tế ở khu vực đó được lệnh rút về nước, ở Vinh để được dự khóa huấn luyện cao cấp hơn. Nhưng thực tế là bị kỷ luật nghiêm khắc, ngày ra bãi cát nắng như thiêu đốt ngồi nghe giảng bài, tối còn phải thay phiên nhau canh gác vài giờ.

Hiểu được bị hành hạ, Trần Đại Thức suy nghĩ phải tìm ra mưu kế, để những cán bộ không dám tuân tra các phiên gác đêm, vài hôm sau trong bữa ăn của trại, luôn luôn cán bộ và những khóa sinh tuy ngồi riêng bàn, nhưng cùng chung nhà ăn, anh ta nói lớn cốt ý cho mọi người cùng nghe:

- Chúng ta gác, thời buổi này rất nguy hiểm, khi chúng ta hô : “Ai đó!”, địch biết ta đã phát hiện, chúng bắn ta chết trước. Vậy kể từ nay, thấy có bóng dáng nghi ngờ, chúng ta cứ bắn trước đi, rồi hô: “Ai đó!”, như vậy may ra mạng sống của mình được bảo toàn.

Nhờ thế, mấy hôm anh em gác có thể ngủ, vì cán bộ không dám đi kiểm soát. Nhưng một đêm kia, chính Trần Đại Thức thấy có một bóng đen, anh ta liền đưa súng lên nhắm bóng đen bóp cò, súng nổ rồi anh ta mới hô to: “Ai đó!”

Do có tiếng súng nổ, mọi người cảnh giác, người có trách nhiệm ra xem xét, phát hiện Trần Đại Thức đã bắn chết con dê của trại nuôi.

Mùa Thu Tới

Sáng hôm sau Thức mới biết, anh ta đã bắn chết con dê của trại nuôi, để lấy sữa cho Hồ Tùng Mậu uống hàng ngày trong thời gian ông dưỡng bệnh tại đó, nhưng chuyện cũng qua đi, trại có một ngày mọi người được thưởng thức món thịt dê nấu cà ri.

Sau khi kết thúc khóa tập huấn, Thức được điều sang làm biên tập viên cho tờ báo Chiến sĩ do Ngô Công Điện làm Tổng biên tập, Điện và Thức đều là người cùng quê, cả hai quen biết nhau thời còn học Trung học, tuy công việc nhàn nhã nhưng Thức muốn trở lại ghế nhà trường, không muốn tiếp tục đi theo kháng chiến, vì dù sao anh cũng thuộc gia đình địa chủ, bản thân trí thức tiểu tư sản. Suy nghĩ rồi tiến hành, Thức tìm gặp Nguyễn Đình Khoa là bạn học cũ, Khoa đang là thư ký của Hồ Tùng Mậu, gặp Khoa Thức nói:

- Tôi có chút việc muốn trình bày cùng ông Hồ Tùng Mậu, khi nào anh thấy ông ta vui vẻ, cho tôi biết, tôi vào gặp ông ấy một chút.

- Được! Yên chí tôi sẽ giúp anh.

Thế là một hôm, Khoa báo cho biết ông Hồ Tùng Mậu đang vui và không có khách, thế là Thức vào gặp Hồ Tùng Mậu, trình bày nguyện vọng chàng muốn trở vào Nam để đi học. Mậu nhìn Thức xét đoán một lúc rồi nói:

- Tôi thấy anh không phải là người có dạ phản phúc, được tôi sẽ giúp anh, bảo văn phòng làm mọi giấy tờ tùy thân và giấy công tác, anh đi công tác vào Nam để thanh tra, nhưng anh phải hứa với tôi, khi có dịp anh sẵn sàng giúp đỡ cho cách mạng.

Huỳnh Ái Tông

Thức mau mắn đáp:

- Dạ ! Tôi xin hứa.

Thế là Thức có giấy tờ chánh thức cử đi thanh tra các đơn vị ở Nam, trên đường đi có giao liên đưa đường, những trạm dừng nghỉ được tiếp đón, cơm nước chu đáo, một hôm đến địa phận Quảng Bình, sau khi trình giấy tờ cho trạm, chàng được hướng dẫn về nơi ăn nghỉ, sau khi ăn uống tắm rửa xong trời đã tối, Thức lên giường nằm ngủ để lấy sức ngày mai đi tiếp.

Cả ngày lội suối băng rừng mệt mỏi, đang ngon giấc, bỗng có người lay mình đánh thức, giọng nói nhỏ bên tay đủ cho chàng nghe:

- Thức ! Tao là Thiện đây ! Thiện té thùng đinh mảy nhớ chưa ?

Thức vẫn nằm trả lời nho nhỏ:

- Tao nhớ ra rồi ! Có chuyện gì vậy ?

- Nguy cho mảy rồi!

Nghe đến đó Thức bật ngồi dậy, hỏi:

- Chuyện chi, nói rõ cho tao nghe đi.

- Thằng Tri thọt mảy nhớ không ?

- Nhớ chớ sao không ! Nhà nó bên cạnh lò rèn ông Năm Chót.

- Chuyện thế này, hồi chiều mảy tới, không ai gặp mảy, sau khi xem giấy tờ, lúc giao ban Tri nói mảy làm gì mà được Hồ Tùng

Mùa Thu Tới

Mậu, Trưởng Ban Thanh Tra ký cho đi thanh tra, chẳng qua giấy tờ mảy mủn, đăng trốn về Nam.

- Không giấy tờ của tao thật mà!

- Thật hay không nào có ăn thua gì tới tao, nhưng nó là Thủ trưởng ở đây, đã quyết định, ngày mai cho giao liên đưa mảy đi, nhưng tới khúc nào thuận tiện thủ tiêu mảy.

Thức vồn vã hỏi ngay:

- Vậy bây giờ tao phải làm sao ?

- Còn sao nữa. Trốn đi.

- Nhưng giấy tờ tao nộp cho Trám hết rồi, lấy giấy tờ đâu mà đi ?

- Mảy ở lại chờ lấy giấy, nó thủ tiêu mảy. Mảy bỏ giấy tờ, trốn đi để bảo toàn mạng sống.

- Nhưng tao làm sao biết đường để trốn thoát ?

- Tao không thể đưa mảy đi, vì mất mảy và vắng mặt tao trưởng Trì nó biết tao giúp mảy trốn, tao không thể sống với nó, mảy hiểu tao công tác tại đây, tao sẽ tìm một người tin cậy, rành đường đưa mảy xuống tới bến đò, từ đó mảy đi đò về thành phố.

Tức tức Thức theo Thiện để trốn thoát Trám giao liên đó, khi giao Thức cho người đi đường, Thiện gửi gắm:

Huỳnh Ái Tông

- Nhớ cẩn thận nghe anh Ba, anh Thức đây là bạn thân nhất của tôi từ hồi còn học tiểu học.

- Chú đừng ngại, chẳng mấy khi chú nhờ, bạn của chú cũng như chú tôi phải tận tâm. Thôi chú về ngủ ngon, chúng tôi đi đây.

Trước khi chia tay, Thiện còn nhét vào túi Thức ít tiền, Thức nói:

- Tao còn ít tiền mà.

- Có thêm càng tốt, đừng ngại chỗ tội mình mà!

- Tao gặp mây ở đây may quá ! Chia tay tối nay, không biết khi nào mình sẽ gặp lại. Cám ơn mây nhiều lắm nghe Thiện.

- Đừng khách sáo ! Đi nhanh đi !

Hai người im lặng, kẻ trước người sau đi vội vã gần suốt cả đêm, khoảng canh năm mới xuống gần tới chân núi, người dẫn đường đứng lại, giơ tay chỉ về hướng bên sông, lờ mờ trong màn đêm có mấy ngôi nhà, nói:

- Ở dưới đó là bến đò, theo con đường mòn này, anh xuống đó theo mấy chị bạn hàng đi đò về tỉnh, tôi không thể đưa anh đến đó, có người gặp, sẽ rắc rối cho tôi. Vì chỗ thân tình tôi phải giúp chú Thiện, nhưng tôi cũng phải bảo vệ lấy thân.

- Cám ơn anh nhiều lắm! Nhờ có anh tôi mới đến được đây !

- Ôn nghĩa gì chú! Chuyện tôi làm cho chú Thiện mà. Tôi về. Chú đi mạnh giỏi nghe!

Mùa Thu Tới

Nói xong hắn quay quả đi trở lui, Thức đứng nhìn theo, cho đến khi những bụi cây bên đường che khuất, chàng mới lững thững bước xuống khỏi chân núi, đi về phía mấy ngôi nhà có ánh đèn le lói ven sông.

Thức theo mấy chị bán hàng và vài khách đàn ông xuống đò, chàng tìm chỗ bên trong ngòi xa mấy chị bán hàng, để được yên tĩnh. Khi mặt trời chiếu những tia le lói lúc hùng đông, đò nổ máy bắt đầu rời bến.

Đò máy chạy được hơn một giờ, bỗng bị ngừng lại theo lệnh của một chiếc tàu khác, trên tàu kia một tiểu đội lính Pháp, họ bắt đầu kiểm tra giấy tờ của từng người trên chiếc tàu đò. Thức nghĩ rằng mình không có giấy tờ tùy thân, chắc là sẽ bị bọn lính Pháp này bắt. Nhưng ngay khi đó, chàng nhận ra một người vừa mới chui vào đò, anh ta làm thông dịch, người đó là Nguyễn Hữu Hoan là Đoàn trưởng Đoàn Hướng đạo ngày trước chàng đã sinh hoạt, chàng liền đi tới chỗ Hoan, chào anh ta và nói:

- Anh Hoan ơi ! Giúp tôi với !

Nghe tiếng Thức nói phía sau lưng, Hoan quay lại nhìn, nhận ra Thức hỏi:

- Có chuyện chi vậy Thức ?

- Tôi ở trong rừng ra, không có giấy tờ tùy thân. Anh làm ơn giúp dùm tôi qua cái ải này một cái.

- Cậu ra phía trước mũi tàu, đợi chút tôi sẽ giúp cho.

Huỳnh Ái Tông

Hoan làm xong mấy việc, bỏ đi qua tàu nhà binh Pháp, một chốc trở lại đưa cho Thúc tờ Giấy đi đường, có chữ ký của tên Trung Úy Charles Mason, Trưởng đồn biên phòng.

Nhờ tờ giấy đi đường của Charles Mason, Thúc về tới Quảng Bình rồi đi xe vào Huế, chàng phải dừng lại ở Huế vì có người bạn nhắn tin cho cô bạn gái, theo địa chỉ chàng tìm đến nhà cô bạn gái của người bạn. Đó là một tiệm may nho nhỏ, khi chàng vào nhà, gặp ngay người chàng muốn gặp, nên sau khi được mời ngồi vào ghế, Thúc nói ngay:

- Tôi từ Vinh vào, trước khi đi, anh Hải có nhờ tôi nhắn với chị, anh ấy không thể trở về cưới, nếu chị còn thương anh thì hãy đi ra Vinh lập gia đình với anh.

- Nghe giọng anh nói, chắc anh không phải người ở đây ?

- Thưa chị không! Tôi là người Sài Gòn, phải đi ngang qua đây, nên anh Hải nhờ tôi chuyển lời của anh tới chị. Chuyện anh Hải nhờ, tôi đã làm, xin phép chị tôi kiêu từ.

- Cám ơn anh rất nhiều! Chào anh!

Thúc đi dạo một vòng, rồi đi về khách sạn của chàng bên sông Hương gần chợ Đông Ba nằm nghỉ. Mới nằm xuống chưa nóng lưng, có tiếng gõ cửa, chàng ra mở cửa bọn lính Pháp chẳng nói chẳng rằng, bắt chàng đưa về một căn biệt thự, nhốt vào trong phòng, phòng có cửa sổ hai cánh có song sắt bị đóng kín, còn cửa ra vào kính không còn, chỉ trơ bông sắt đã được khóa lại, phòng chẳng có giường chiếu chi cả, trên trần có quạt máy

Mùa Thu Tới

nhưng không chạy. Thức đứng dựa từng quay mặt ra cửa, suy nghĩ đoán chừng đây là căn nhà ở giữa thành phố, có thể vô chủ, hoặc thời buổi loạn lạc họ đi chỗ khác trú ngụ, bọn Pháp chiếm lấy nhà làm cơ sở tạm. Thức không hiểu vì sao chàng bị bắt vào đây, chẳng lẽ cô bạn gái của người bạn, chàng vừa tới thăm khi nãy đã tố cáo chàng ?

Có người đi ngang qua, bỗng người đó quay lại nhìn vào phòng giam, rồi cả hai cùng nhận ra nhau:

- Thức đó hả ?

- Phải Trần Văn Danh đó không ?

- Sao mày lại vào đây ?

- Tao đâu có biết, đang nằm ở khách sạn thì bị bắt vào đây, chẳng có ai hỏi tới, cũng chẳng ai nói gì !

- Đề tao vào trong xem một chút, chắc có báo cáo sẽ biết ngay vụ gì.

Danh nói rồi đi theo hướng khi nãy, Thức nhớ lại những ngày học chung với Danh ở ban tú tài trường Pétrus Ký, Thức ở Gò Công lên Sài Gòn học, cha mẹ mua cho căn nhà đường Đỗ Hữu Vị ăn ở đi học, còn Danh ở Biên Hòa xuống Sài Gòn học, ở trọ nhà bà con, nên thỉnh thoảng Danh với Thức đi chơi cuối tuần, rồi Danh theo Thức về nhà chàng ngủ. Vì vậy, hai người trở nên thân thiết. Chừng 5, 7 phút sau Danh mới trở lại, nói:

Huỳnh Ái Tông

- Thăng Khanh đã bắt mây, hỏi đó nó cũng học chung với chúng mình, nhưng lớp khác. Sau này đi lính chung đơn vị tao mới biết nó. Mây biết đây là đâu không ?
- Làm sao tao biết được khi chân ướt, chân ráo tới thành phố này.
- Đây là phòng nhì của Pháp, nó báo cáo với xếp là mây theo Việt Minh từ Vinh vào, cho nên nó bắt nhốt mây, để điều tra xem mây đến đây làm gì. Nói thật cho tao nghe, tao xem có cách gì giúp mây không ?
- Đúng là tao có theo Việt Minh, nhưng bây giờ tao chán quá, tao trở về để xin với ông bà già, cho tao qua Pháp đi học lại.
- Mây nghĩ thế thì đúng lắm rồi, gia đình mây địa chủ theo Việt Minh làm gì cho khổ cực, về vận động gia đình lo cho mây đi Pháp học cho rồi. Tao được như mây, tao đi từ tám mươi đời vương, có đâu phải vào cái phòng giam này.
- Vậy mây có cách gì để giúp tao ra khỏi đây không ?
- Hôm nay là ngày nghỉ, xếp tao đi chơi, tao sẽ đi tìm xếp, tao bảo lãnh cho mây. Nhưng xếp tao hỏi chỉ mây phải nói thật nghe, nói dối là tao không cứu được đó.
- Vì chỗ bạn bè mà đã mây giúp tao, tao sẽ làm y theo lời mây dặn.
- Thôi mây chịu khó ngồi đó nghe, tao đi tìm xếp

Mùa Thu Tới

- Danh bỏ đi còn nói vọng lại:

- Nhớ nói thật mọi việc đó nghe.

Chừng một giờ sau, Thức thấy một người Pháp đi trước Danh nổi bước theo sau, đi ngang qua phòng giam vào trong, một chốc Danh trở ra mở khóa cửa, đưa vào phòng tên sĩ quan Pháp rồi Danh đi ra ngoài.

Từ khi đi vào phòng làm việc, Thức nhìn kỹ tên sĩ quan Pháp mặc quân phục kaki vàng, nhưng không mang lon, nên Thức không biết cấp bậc sĩ quan của hắn, nhưng chàng đoán ít nhất hắn cũng là Trung úy, hắn ngồi trong chiếc ghế bành, nằm sau cái bàn làm việc đầy giấy tờ, hắn chỉ cái ghế đầu, ra dấu cho Thức ngồi, xong hắn hỏi:

- Tại sao anh bỏ hàng ngũ Việt Minh ?

Thức bình tĩnh trả lời ngay:

- Vì nó không thích hợp với tôi.

- Anh theo kháng chiến để chống Pháp bao lâu rồi ?

- Đã trên hai năm rồi.

- Anh nói với Danh anh ở thành phố Vinh, vậy anh về lại cho tôi những nơi có cơ sở quân sự của Việt Minh ở Vinh, và tên những đơn vị mà anh biết.

Nói xong, hắn kéo ngăn tủ lấy tờ giấy, cây viết đưa cho Thức, Thức tiếp lấy rồi để ngay trên bàn làm việc của hắn, chàng về

Huỳnh Ái Tông

những nơi đóng quân, những nơi có ụ súng với những ghi chú đúng như chàng biết, chừng mười phút xong, Thức trao giấy và viết cho tên sĩ quan Pháp.

Cầm giấy Thức vẽ sơ đồ, tên sĩ quan Pháp cẩn thận xem qua từng chi tiết, xong hấn kéo ngăn tủ giữa cất tờ giấy, rồi nói với Thức:

- Tôi nghe Danh nói, anh ghé ngang qua đây trên đường về Sài Gòn, tình thế này đường đi lại khó khăn, tôi biết ngày mai có chuyến convoi đi Sài Gòn, nếu anh muốn, sáng mai có mặt tại đây lúc 8 giờ, tôi sẽ gửi cho anh đi chuyến convoi đó.

Trong cái chẳng may, có cái may. Nhờ vậy hôm sau Thức trở lại nơi chàng bị giam cầm hôm qua, để theo chuyến convoi về Sài Gòn. Danh đợi sẵn khi gặp Thức, Danh nói:

- Hôm qua, lúc mây tới nhà cô thợ may, thằng Khanh đang ở đó tán tỉnh cô ta, nó thấy mây nhưng mây không thấy nó, nó lánh mặt vào trong, nên ghe hết những gì mây nói, nó theo dõi xem mây đi đâu, có liên lạc với ai không, rồi mới sai lính bắt mây. May cho mây gặp tao, nếu không tù tội, chúng khai thác tin tức còn lâu mới thả mây ra.

- Cám ơn mây, nhờ mây chuyển lời tao cám ơn thằng Khanh, nhờ cả hai tao mới được về Sài Gòn dễ dàng trong thời buổi này. Khi nào mây về Sài Gòn, nhớ ghé nhà tao vẫn ở chỗ cũ, số 80 đường Đỗ Hữu Vị đó.

Mùa Thu Tới

Khi xe sắp sửa lăn bánh, Danh trao cho Thức một gói giấy dầu, Thức hỏi:

- Gói chi đây ?

- Bánh mì, cá hộp với fromage cho mày ăn dọc đường.

- Quý quá ! Hẹn gặp lại nghe !

Hai người vẫy tay chào nhau. Xe từ từ lăn bánh chiếc nọ nói theo chiếc kia.

Về Sài Gòn, vài tháng sau, Thức được cha mẹ cho sang Pháp du học, chàng theo học ở Đại học Sorbonne. Sau bảy, tám năm đèn sách, lấy được bằng Tiến sĩ, Thức về Sài Gòn dạy ở Khoa học Đại học đường, trở thành một ông giáo sư đại học danh tiếng, được mời giảng dạy ở Đại học Sư Phạm và Đại học Huế.

Những năm Mỹ đổ quân vào Việt Nam, mang theo văn hóa, nếp sống hippy Mỹ phổ biến ở Việt Nam, phá hỏng nền văn hóa cổ truyền, giáo sư Trần Đại Thức không chịu được. Đứng trên bục giảng, nhiều lúc ông nói cho sinh viên rõ, để có ý thức bảo tồn văn hóa, chống sự thâm nhập nền văn hóa non trẻ của Mỹ. Tết Mậu Thân, biệt thự của ông mới xây cất tại làng Đại học Thủ Đức, bị lính Mỹ tham chiến hành quân diệt địch, đã đập phá nhà cửa của ông, từ đó lên bục giảng, có dịp ông càng bài xích Mỹ nhiều hơn.

Một hôm, ông nhận được giấy mời đến thư viện Abraham Lincoln, một người Mỹ mặc thường phục, lịch sự tiếp đón ông, hẳn tự giới thiệu:

Huỳnh Ái Tông

- Tôi là Thomas Kelley, phụ trách phân cục CIA tại Sài Gòn, hân hạnh tiếp đón giáo sư.

- Hân hạnh được gặp ông Kelley, tôi không biết có việc chi, tôi được mời đến đây ?

- Vâng, chuyện cũng không có chi quan trọng lắm. Nhưng trước hết xin trình bày cho giáo sư rõ, người Mỹ đến Việt Nam để bảo vệ cho Việt Nam được tự do, bởi vì vị trí Việt Nam rất quan trọng, nó là tiền đồn của Thế giới Tự do, đối kháng với làn sóng đỏ, có tham vọng nhuộm cả Đông Nam Á.

- Nhưng mà người Mỹ các ông đã cho du nhập vào đây nền văn hóa Mỹ, đặt trên nền tảng thực dụng, phá hỏng nền văn hóa cổ truyền của chúng tôi.

- Xin lỗi giáo sư, chúng tôi không chủ trương dùng văn hóa Mỹ thâm nhập Việt Nam, để phá hỏng nền văn hóa tốt đẹp, lâu đời của quý quốc. Thật ra nước chúng tôi chủ trương bảo tồn mọi nền văn hóa, song song phát triển, những tổ chức quốc tế như Unesco, Unicef ... nước chúng tôi luôn luôn mạnh dạn đóng góp.

- Nhưng chiến tranh, đã làm thiệt mạng biết bao dân lành, phá hại bao nhiêu nhà cửa, ruộng vườn của người dân.

- Xin lỗi giáo sư, chiến tranh Việt Nam không phải Mỹ gây ra, chính cộng sản miền Bắc ký mà không tôn trọng hiệp định Geneve 1954, họ cho quân xâm nhập miền Nam, một số người miền Nam tập kết bị họ nhồi nhét trở về miền Nam phá hoại

Mùa Thu Tới

đường xá, cầu cống, làm mất an ninh., một số quân chánh quy của họ thâm nhập vào Nam, đội lốt dân quân miền Nam từ những năm 1960, còn Mỹ chỉ đổ quân vào Việt Nam từ năm 1965, để yểm trợ cho quân vào miền Nam, thay quân đội Việt Nam gìn giữ những nơi đã bình định. Tuy nhiên khi Cộng quân tấn công, chúng tôi phải chống trả và sau đó có thể càn quét để bảo đảm an ninh.

- Người Mỹ nghĩ rằng mình có vũ khí tối tân, có quân đội khí tài hùng mạnh, có thể đánh dẹp Cộng quân, nhưng trái lại càng ngày càng có nhiều trận đánh lớn hơn, Mỹ đổ thêm nhiều quân hơn. Vậy xin cho tôi hỏi bao giờ mới chấm dứt chiến tranh, để người dân khỏi chết oan ức giữa hai làn súng đạn ?

- Thưa giáo sư ! Chiến tranh khởi đầu do tham vọng cộng sản, nước chúng tôi muốn giúp Việt Nam để chặn đứng nạn bành trướng của Cộng sản, nhưng Cộng sản càng ngày càng gia tăng quân số, đạn dược vào miền Nam, buộc nước chúng tôi phải đổ thêm quân, đến nay có hàng trăm ngàn quân Mỹ ở Việt Nam. Trong chiến tranh, đâu phải chỉ có người dân Việt Nam chết, mà quân lính Mỹ phải bỏ cha mẹ, vợ con, nhà cửa sang đây, hàng chục ngàn người đã bỏ mạng nơi chốn xa xôi này, hàng trăm ngàn trở thành phế nhân. Nước chúng tôi sẽ được gì, thế chiến thứ hai giúp giải phóng các nước, hàng trăm ngàn binh sĩ chúng tôi phải bỏ mình trên chiến địa xa xôi. Chiến tranh chấm dứt, không kể nước Đức ở bên Châu Âu xa xôi, Nhật Bản và Nam Hàn ở bên cạnh quý quốc. Giáo sư thấy rõ, chúng tôi được gì hay là Nhật Bản và Nam Hàn trở thành những nước giàu có, tân tiến, dân chúng hai nước đó sống ấm no hạnh phúc.

Huỳnh Ái Tông

- Nhưng dân Việt Nam chúng tôi yêu chuộng hòa bình, không muốn chiến tranh.

- Thưa giáo sư, hầu hết người ta đều có nhận định như giáo sư, nhưng Cộng sản không phải vậy, họ có chủ trương tranh đấu, nhưng tranh đấu làm chi có ý niệm hòa bình trong đó ? Cho phép tôi hỏi giáo sư một câu ?

- Xin ông cứ tự nhiên, để làm sáng tỏ vấn đề tranh luận hôm nay.

- Cám ơn giáo sư ! Câu hỏi của chúng tôi rất đơn giản là Giáo sư làm việc cho ai ?

Không suy nghĩ giáo sư Trần Đại Thức trả lời:

- Tôi đang làm việc cho chánh phủ Việt Nam Cộng Hòa.

- Có phải giáo sư đang lãnh lương của chánh phủ Việt Nam Cộng Hòa ?

- Thưa ông đúng vậy !

- Tôi xin phép nhắc giáo sư, toàn bộ tiền lương của quân đội, công chức Việt Nam Cộng Hòa đều do Mỹ viện trợ. Chúng ta đã thắng thắn trao đổi với nhau, nên tôi xin nói thẳng với giáo sư là chúng tôi được biết giáo sư thường bài Mỹ, chửi Mỹ. Nhưng giáo sư nhận đồng lương của Mỹ, tức là làm việc cho Mỹ, chửi Mỹ có khác nào là tự chửi mình.

Mùa Thu Tới

Chúng tôi đề nghị, từ nay giáo sư đừng chửi Mỹ nữa, tránh gieo rắc phong trào bài Mỹ, chống chiến tranh trong sinh viên, để người lính ở ngoài mặt trận yên tâm chiến đấu, góp phần vào sự chiến thắng, chấm dứt chiến tranh nhanh hơn. Bù lại, hàng năm chánh phủ Mỹ sẽ mời giáo sư đi dự các hội nghị khoa học ở Mỹ, mọi chi phí do Tòa đại sứ Mỹ ở Việt Nam đài thọ. Chúng tôi mong giáo sư nhận lời với hảo ý này.

Sau buổi họp với Thomas Valley, giáo sư Trần Đại Thức nhận ra sự thực, không còn chửi Mỹ xâm lược Việt Nam nữa, hàng năm ông được mời đi sang Mỹ dự các hội nghị khoa học.

Đến cuối tháng 3 năm 1975, sau khi mất Banmêthuột, tin tức tình hình Việt Nam trở nên xấu đi, có thể bị rơi vào tay Cộng sản. Khi đó bạn ông, Giáo sư Viện trưởng được đào tạo tại Hoa kỳ, được thư mời đi dự hội nghị khoa học, khi ông Viện trưởng ra phi trường rồi, ông ấy mới viết một tấm ngân phiếu một trăm ngàn đồng, đưa cho tài xế mang về biếu cho giáo sư Trần Đại Thức, nhưng khi người nhà đem ra ngân hàng chuyển vào trương mục, ngân hàng cho biết chủ trương mục đã đóng rồi, không còn đồng nào hết.

Người nhà báo lại, giáo sư Trần Đại Thức tự nghĩ, ông đâu có cần tiền mà bạn mình cho, nhưng cho mà không có tiền. Vậy là gì ? Sau này ông mới biết, giáo sư Viện trưởng không được phép nói ra, nên chuyển cho ông một tín hiệu: “Không còn gì hết!”.

Gần đến 30 tháng 4, giáo sư chạy đi tìm nơi để xin di tản, nhưng ông không tìm được nơi nào, đến ngày cuối ông chở cả gia đình

lên xe, chạy xuống bến Bạch Đằng, mong tìm ra một chiếc tàu để đi tản. Lúc xe ông chạy đến cột cờ Thủ Ngữ, ông thấy có hai chiếc tàu đậu sát nhau, có mấy gia đình đang xuống chiếc tàu đậu phía ngoài, ông và gia đình cũng đi theo mấy người đó, nhưng xuống tới nơi, đám người trên tàu hỏi giấy tờ, gia đình ông không có trong danh sách, chiếc tàu ấy sợ có nhiều người theo xuống mà không danh sách, nên họ đuổi gia đình ông bước sang tàu nằm trong bờ, chiếc tàu phía ngoài tháo dây, mở máy ra sông.

Vì không đi được, gia đình ông Trần Đại Thức thất vọng, kẻ nằm người ngồi, nhìn kỹ lại còn có một cặp vợ chồng trung niên, hỏi ra mới biết đó là ông bà Đại Tá Tham mưu trưởng Quân Đoàn, họ có cùng số phận, bị đuổi lại. Họ đang ở trên chiếc tàu, không có ai trên boong, trên phòng lái, như vô chủ. Nhưng không phải vậy, đó cũng là chiếc tàu tổ chức di tản, họ ém người dưới tàu, im lặng chờ thêm một số người khác, nhưng thấy có một số người tự động xuống tàu, họ ngại chờ lâu sẽ có thêm nhiều người xuống tàu, do đó họ cũng kéo neo, mở máy, tàu rời bến.

Thế là gia đình giáo sư và ông Đại tá kia được di tản chùa. Ra tới biển Đông, chủ tàu và nhóm tổ chức có ý định tìm đảo hoang ở Thái Bình Dương, có đảo họ sẽ bỏ tất cả những người đóng góp tiền di tản, cũng như gia đình giáo sư và ông đại tá kia, để họ cướp đoạt tài sản, nhưng bộ chỉ huy Đệ thất hạm đội được nhóm của giáo sư ngầm thông báo, khi vợ của vị Đại tá là y tá, đưa sản phụ sắp sanh nở sang tàu của Đệ thất hạm đội, biết được đã tâm đó, nên họ bắt buộc chiếc tàu này phải nhập vào đoàn tàu

Mùa Thu Tới

của Đệ thất hạm đội, chạy thẳng tới đảo Guam. Sau đó, gia đình ông được định cư, ông xin và được dạy lại ở Đại học.

Sau khi về hưu, thấy cần nghiên cứu về đạo Phật, ông viết rồi gửi bài cho tờ Hương Đạo. Có hôm, ông và Thức trao đổi về giáo lý đạo Phật. Ông cho biết:

- Trước, hàng năm tôi chỉ đi chùa một ngày vào mừng một, tôi có đọc ít sách Phật giáo, nhưng lúc nhỏ mẹ tôi dạy khi nào tâm bất an, khi nào sợ sệt thì niệm “Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát”, để cho tâm an tĩnh, tai qua nạn khỏi. Đời tôi, nghiệm lại những lúc nguy biến, nhớ lời mẹ dạy, tôi tưởng niệm đức Quán Thế Âm, cho nên tôi đã qua biết bao tai nạn. Bây giờ mới nghiên cứu viết, để chia sẻ với độc giả về giáo lý đức Phật dưới khía cạnh Toán học.

Lần khác, Thức mang báo đến nhà ông vào buổi sáng, được ông bà mời ăn sáng với một đĩa xôi, uống nước trà xanh, dịp này ông thổ lộ tâm tình:

- Tôi có chuyện này, hôm nay vui miệng kể cho ông Thức nghe, trước năm 1975, con trai lớn của tôi du học tại đây, sau khi tốt nghiệp hẳn định cư luôn. Trong gia đình tôi rất nghiêm khắc với các con, ở Mỹ mà hẳn luôn luôn chống chánh phủ Mỹ, chẳng hạn hẳn tham gia nhóm chống chánh phủ Mỹ về việc khai thác dầu hỏa ở Alaska, vì nó làm ô nhiễm môi sinh, tôi khuyên hẳn không nên tham gia những việc đó, bởi vì công ty của hẳn đầu thầu ở đâu thất bại ở đó, đều do hậu quả chống chánh phủ, có lẽ vì vậy từ khi tôi sang đây trên hai mươi năm, hẳn cũng chưa về thăm chúng tôi, nhưng mới đây sinh nhật tôi, hẳn nghỉ phép một

Huỳnh Ái Tông

tuần về ở đây với chúng tôi, hẳn đọc tập sách của tôi viết do Hương Đạo ấn tống, hẳn nói với em hẳn: “Không ngờ ngày nay Ba thay đổi như vậy!”. Sách tôi viết nhằm giúp độc giả tìm hiểu nét tinh yếu thâm sâu của đạo Phật, không ngờ nó lại giúp cho chính gia đình tôi. Kết quả thật bất ngờ.

Khi đã bước tới tuổi chín mươi, giáo sư nhận thấy triết gia hiện đại của Pháp Gilles Deleuze đã dùng những khái niệm của đức Phật dưới ngôn ngữ triết Tây phương, ông đang soạn một quyển sách về vấn đề này.

Về tờ Hương Đạo, Hùng dùng phần mềm Publisher để trình bày, rồi dùng luôn phần mềm này biến mỗi trang chữ thành một tấm hình, nhờ đó đưa hình lên Mạng độc giả không cần phải có cùng dạng chữ. Đến năm, bảy năm sau mới có dạng chữ Unicode thông dụng, làm trang mạng dễ dàng.

Hương Đạo ra được bảy, tám năm Hùng từ từ hướng dẫn cho Hùng dàn trang làm báo rồi giao phần việc đó cho Hùng, Hùng một mình chọn bài, dàn trang rồi làm “thầy cò” sửa bản in luôn.

Dùng bỏ tiền ra mua một cái máy photocopy, loại lớn chở tới nhà cho Hùng, hướng dẫn sử dụng, rồi giao máy và giao luôn việc in ấn cho Hùng, từ đó mỗi số báo Hùng phải bỏ ra vài đêm để in. Ngoài thì giờ đi làm, Hùng phải bỏ ra một tuần, ban đêm in ấn, ngày thứ bảy và chủ nhật xếp, đóng, dán địa chỉ độc giả lên báo, rồi phân chia theo khu bưu chính để gửi Bưu điện, tuy mất nhiều thì giờ, nhưng chàng luôn luôn được an ủi qua thư độc giả gửi tới xin báo, gửi tiền ủng hộ.

Mùa Thu Tới

Trong số những độc giả thường gửi thư, gọi điện thoại thăm hỏi, có tu sĩ Tuệ Đăng ở tiểu bang khác, thỉnh thoảng trên đường đi hoằng hóa, nhân tiện ghé thăm, trao đổi Phật sự với Hưng, đây là một độc giả khá đặc biệt.

Lúc thiếu thời tu sĩ Tuệ Đăng là một học sinh hiếu học, con nhà nghèo tên Lê Hữu Thạnh, lấy được bằng tú tài rồi bị động viên vào quân trường Thủ Đức, sau khi ra trường Thạnh là sĩ quan biệt kích, ông lập gia đình, vợ làm cho cơ quan Mỹ ở miền Trung. Ông có được theo học khóa huấn luyện ở Hoa Kỳ.

Năm 1975, gia đình ông được di tản sang Mỹ, đi làm cho các hãng Mỹ một thời gian rồi ông theo học đạo với một vị linh mục, được vài năm ông bỏ trở về sống với gia đình.

Một lần có phái đoàn tu sĩ Tây Tạng đến tiểu bang kia hành đạo, tu sĩ Tây Tạng tổ chức khóa tu học, họ thuyết pháp tiếng Anh, có người ở đó biết khả năng sinh ngữ của Lê Hữu Thạnh, nên mua vé máy bay, mời ông tới thông dịch cho khóa tu. Trong khi giao tiếp với các vị Tăng Tây Tạng, không hiểu họ đã có nhận xét thế nào, khi gần cuối khóa tu, vị Tăng trưởng đoàn hỏi Lê Hữu Thạnh:

- Đạo hữu có muốn xuất gia tu theo chúng tôi không ?

Bị hỏi bất ngờ, Thạnh đáp:

- Bạch Thầy, Thầy hỏi bất ngờ quá, cho con đêm nay suy nghĩ, ngày mai con xin trả lời.

- Được !

Huỳnh Ái Tông

Thanh có gia đình, có một vợ hai con. Hai vợ chồng đều đã về hưu, các con đứa đã có gia đình, đứa còn lại cũng đã có công ăn việc làm. Thanh không lo về các con, nhưng trước đây khi ông theo vị linh mục ở nhà dòng, vợ đã phàn nàn, vợ chồng già cần sống nương tựa, an ủi nhau khi ốm đau, lúc tuổi già sức yếu. Lần này, ông gọi điện thoại thuyết phục, người vợ đồng ý để ông đi tu.

Hôm sau, ông trả lời với vị Tăng trưởng đoàn, vị ấy hoan hỷ tổ chức xuống tóc, người này cho y áo, người kia cho bình bát. Lễ phát nguyện đơn giản được cử hành, ông trở thành tu sĩ Tây Tạng rồi theo đoàn ấy về tu viện Tây Tạng ở Ấn độ tu tập để được thọ giới Tăng sĩ.

Trong tu viện, ông phải công phu tụng kinh, trì chú hàng ngày, ăn uống rất kham khổ, mong cho được thọ giới để trở thành vị Tăng thực thụ, nhưng ngày qua ngày thấm thoát ông ở đây đã chịu đựng thử thách gần 6 tháng, chẳng thấy vị tu viện trưởng nói tới việc thọ giới. Ông nghĩ tới việc bỏ trốn khỏi tu viện, trở về Mỹ sinh sống. Một hôm ông quyết định hôm nay là ngày cuối cùng, khuya nay ông sẽ trốn đi, rời khỏi tu viện. Nhưng buổi tối sau giờ công phu, tu viện trưởng tìm đến gặp ông và nói:

- Anh chuẩn bị đi, khuya nay tu viện sẽ tổ chức lễ thọ giới cho anh.

Nói xong, tu viện trưởng đi về phương trượng, ông như người vừa tỉnh cơn mê, tự hỏi : “Chẳng lẽ người có phép thần thông, hiểu ta muốn làm gì ở khuya nay, nên người đã quyết định, để đẹp tan cơn sóng trào dâng trong tâm phàm tục này ?”

Mùa Thu Tới

Khuya đêm ấy, lễ truyền giới pháp cho Lê Hữu Thanh được tổ chức, vị tu viện trưởng ban cho ông Pháp hiệu Tuệ Đăng và dạy ông:

- Nay Tăng Tuệ Đăng, vì trước kia ông đã có gia đình, nên ông không được thu nạp đệ tử, ta cho ông một câu thần chú, ông hãy đi lên phía Bắc, tìm chỗ ẩn cư, ngày đêm trì chú cho được một trăm nghìn lần.

Vừa nói, ông vừa vói tay, lấy một tấm ảnh trong cái đĩa, đưa cho Tuệ Đăng, nói tiếp:

- Giữ tấm ảnh này trước mặt khi trì chú, lúc trì chú đủ số tự nhiên ta biết, khi đó mới thật sự là Tăng Tuệ Đăng, nếu bỏ cuộc, tự nhiên ta cũng biết, Tuệ Đăng khỏi phải trở lại báo cho ta, đã thành tựu hay thất bại.

Buổi lễ chấm dứt, Tuệ Đăng liền từ giả mọi người, đáp xe lửa đi ngay sáng hôm đó lên Bồ Đề Đạo Tràng, tìm nơi ẩn cư thực hành trì chú.

Tại Bồ Đề Đạo Tràng, Tuệ Đăng tìm đến chùa Việt Nam Phật quốc tự, nhằm lúc trụ trì Thích Huyền Diệu đi sang Châu Âu, chỉ có một thanh niên trông giữ chùa, thanh niên này không có xuất gia, chỉ ở chùa làm công quả, thanh niên này tên Tuyền. Nhà sư Tuệ Đăng xin với Tuyền cho sư ở một phòng nào đó để trì chú, sư đưa ít tiền cho Tuyền và nói:

- Chú ăn chi cho tôi ăn như thế, không cần phải nấu nướng nhiều, tôi chỉ cần chỗ thanh tịnh để trì chú.

Tuyền đáp:

- Dạ được !

Thế là ngay ngày hôm đó, Sư bắt đầu nhập thất trì chú, trong căn phòng nhỏ do Tuyền chỉ định. Hàng ngày hai bữa, Tuyền bung đến cho Sư một mâm cơm có một tô rau luộc với một đĩa tàu hủ hoặc đậu kho, Sư nghĩ đúng nghĩa là chay lạt thanh tịnh.

Trong thất sư Tuệ Đăng trì chú bất kể ngày đêm, sáng sớm dậy làm vệ sinh cá nhân, ăn sáng với bánh “bít qui”, uống nước đun sôi, đúng Ngọ dùng cơm, dùng cơm xong Sư lại trì chú, cho tới 10 giờ Sư đi ngủ cứ thế ngày nọ qua ngày kia, mặc dù tính đã đủ một trăm ngàn lần, nhưng muốn chắc chắn hơn, Sư trì thêm mười ngàn lần nữa, Sư mới ra thất.

Sư Tuệ Đăng ra thất vào buổi sáng, Tuyền nhìn thấy Sư tóc râu rậm rạp, nên nói:

- Bạch Sư, con nghĩ trước nhất Sư đi tiệm cạo tóc, cạo râu, để như thế này, người khác vào chùa nhìn Sư, họ không hiểu là Tăng hay tục.

- Chú nói đúng, còn nữa, chú cho tôi ăn uống kham khổ quá, tiện thể chú và tôi đi ra hiệu ăn một bữa cơm, một là để mừng tôi đã hoàn thành nhập thất trì chú, hai là để bồi bổ bù lại những ngày qua.

- Vì Sư dạy, tôi ăn chi nấu cho Sư ăn như thế, tôi làm theo lời Sư, chớ tiền Sư đưa cho cũng còn được phân nửa.

Mùa Thu Tới

- Tôi tưởng hàng ngày chú ăn tuy không cao lương mỹ vị, nhưng cũng khá hơn, đâu ngờ như thế!

- Dạ Thầy dạy, tiền của đàn na tín thí cúng dường tam bảo, không được lạm dụng cho cá nhân mình.

- Vậy khi Thầy trụ trì ở chùa, ăn uống ra sao ?

- Thì Thầy trò chúng tôi cũng đạm bạc như thế thôi.

- Được rồi ! Tiền còn lại hôm nay chú và tôi ra hiệu ăn một bữa, nhưng đưa tôi ra hiệu cắt tóc trước đã.

Từ cửa hiệu cắt tóc ra, Tuyền đưa sư Tuệ Đăng vào một hiệu ăn của người địa phương, khách không đông, nhìn qua một lượt, Sư thấy một chiếc bàn kia, có vị Tăng tuổi đã cao đang thọ dụng, Sư bèn đến đánh lễ vị Tăng ấy. Trong khi Sư đánh lễ, vị Tăng ngồi yên, chờ cho Sư làm lễ xong, vị Tăng chỉ ghế cho Sư và Tuyền ngồi, rồi kêu thêm thức ăn cho hai người.

Ăn uống xong, vị Tăng mới hỏi Sư tu tại đây hay từ đâu đến. Sư Tuệ Đăng trả lời rành rẽ mọi câu hỏi và xin cúng dường bữa ăn. Lúc sắp sửa chia tay, vị Tăng trao cho Sư một tấm danh thiếp, ngài nói:

- Đây là thiền viện nơi tôi dạy thiền, nay tuổi cao dành ít thời gian đi viếng Phật tích, nếu thuận duyên mời Sư ghé qua thăm thiền viện.

Sau đó, họ chia tay. Sư Tuệ Đăng định đến thiền viện của vị Tăng vừa trao danh thiếp cho Sư, để học thiền, nhưng kiểm

Huỳnh Ái Tông

điểm lại, Sư không còn đủ tiền, nên quay về Mỹ đi làm thợ sửa chữa, sơn phết nhà, sau mấy tháng, dành dụm đủ tiền, Sư quyết định sang thiền viện của vị Tăng ở Miến Điện, học thiền để lấy bằng, chừng đó trở lại Mỹ, Sư sẽ dạy thiền cho người Mỹ, vì Sư nhận thấy đó là con đường truyền bá đạo Phật, vào đời sống hằng ngày với triết lý thực dụng của người Mỹ.

Đến thủ đô Ngưỡng Quang của Miến Điện, Sư vào chùa thép vàng danh tiếng Chwedagon, nhờ Tăng trong chùa chỉ cho biết thiền viện ở đâu và cách dùng phương tiện đến đó.

Nhờ được chỉ dẫn rõ ràng, sư Tuệ Đăng đến thiền viện ở trong rừng, một khu rừng yên tĩnh, biệt lập với dân cư, sau khi trình danh thiếp của vị Tăng đã trao cho ở Ấn độ, Sư được Thiền viện trưởng tiếp đón ân cần và cho biết, vị Tăng đó nguyên là Thiền viện trưởng của thiền viện này.

Từ đó sư Tuệ Đăng được chấp nhận yêu cầu ở lại tu học thiền. Lúc học tập, tuân thủ các luật lệ như các thiền sinh khác, nhưng mỗi khi trình pháp, Sư được Thiền viện trưởng cho ngồi ngay bên cạnh, được nghe thiền sinh trình pháp, được nghe Thiền sư dạy bảo, nhờ đó Sư học hỏi ngày càng tinh tấn.

Một ngày Sư đi khát thực, một nữ thí chủ nói cho Sư biết, vì biết Sư ăn chay nên cúng dường cho Sư một chén đậu phộng rang. Tuần sau Sư đi ngang qua, thí chủ ấy nói cho Sư biết, hôm qua bà ta có phần đậu phộng dành cho Sư mà không gặp Sư nên đã cúng dường cho vị Tăng khác, hôm nay bà không có để cúng dường cho Sư, rồi cả tháng sau, Sư không thấy nữ thí chủ ấy nữa, hỏi ra mới biết nữ thí chủ ấy đã mất rồi. Sư thật sự cảm

Mùa Thu Tới

động một thí chủ có lòng vì Sư, cho nên Sư dừng lại một lúc lâu để chú nguyện cho nữ thí chủ được vãng sinh tịnh độ.

Chừng 6 tháng sau, một hôm Thiền viện trưởng cho Sư biết, người có việc phải đi vắng vài hôm, đến ngày trình pháp, Sư được phép ngồi vào chỗ Thiền viện trưởng, nghe thiền sinh trình pháp và Sư giải đáp cho họ.

Đến ngày trình pháp, một thiền sinh người Anh, đặt câu hỏi:

- Bạch Thiền sư vì sao tâm con còn nhiều vọng động ?
- Vì miệng anh còn nhớ miếng hamburger, mắt anh còn thích nhìn thấy gái đẹp, nên tâm chưa tịnh.

Rồi một nữ thiền sinh người Đức hỏi:

- Bạch Thiền sư vì sao tâm con nghĩ hết việc nọ sang việc kia ?
- Vì khi hành thiền, cô bước đi còn nhanh quá, phải đi chậm lại, để cột tâm vào từng bước chân khoan thai, chậm rãi.

Qua ngày trình pháp, vị Thiền viện trưởng trở về, chẳng hỏi tới Sư buổi trình pháp ra sao, có gì khó khăn không. Chừng mười, mười lăm hôm sau, Thiền viện trưởng gọi vào phương trượng, nói cho Sư biết:

- Sư đã được chứng nhận là một Thiền sư của thiền viện này. Từ hôm nay, có thể rời thiền viện trở về Mỹ hay đi các nước hoằng dương chánh pháp.

Huỳnh Ái Tông

Sư liền đánh lễ Thiên sư thiên viện trưởng hai lễ, xin phép ngày mai rời khỏi thiên viện trở về Mỹ. Thiên viện trưởng hoan hỷ, chúc cho sự nghiệp hồng pháp của Sư được nhiều thuận duyên.

Sư Tuệ Đăng trở về Mỹ làm thiện nguyện viên dạy một lớp thiền tập cho câu lạc bộ người cao niên, Sư dạy được một thời gian, có một nữ thiền sinh cao niên qua đời, trong di chúc ngoài nhà cửa tiền bạc dành cho con cháu, bà ta dành mười ngàn đô biếu cho Sư. Sư yêu cầu chuyển hết số tiền ấy cho tổ chức The Salvation Army, Sư nhớ năm đầu tiên đến nước Mỹ, vào dịp lễ Giáng sinh, Sư nhận được một ngân phiếu từ tổ chức này gửi đến cho, ngày đó với số tiền ấy Sư, mua được khá nhiều thực phẩm cho gia đình.

Một lần, Sư chạy xe mới của đứa con trai mua cho, chẳng may người khác đụng phải, xe hư nhiều nhưng Sư chỉ bị xây xát nhẹ. Người con đi làm về, biết tai nạn đã xảy ra, thấy anh ta buồn. Sư hỏi:

- Tại sao con buồn, con tiếc cái xe hả ?

- Thừa ba không ! Chiếc xe hư có hăng bảo hiểm đền, con chỉ buồn vì Ba là Thiên sư, người ta sẽ nghĩ thiên sư không tập trung tư tưởng lúc chạy xe, nên xảy ra tai nạn, đâu ai cần biết lỗi của Ba hay của người khác!

Trong nhà anh con trai có nuôi mấy con cá kiểng, sau khi ăn cơm chiều xong, anh ta thường cho cá ăn, ngồi nhìn bày cá nhón nhơ bơi lội trong hồ.

Mùa Thu Tới

Một hôm có người hàng xóm sang chơi, thấy có hai con cá đẹp, xin đổi một con. Sư nghĩ chẳng đáng gì với người hàng xóm Mỹ, nên Sư bằng lòng rồi chọn con cá có bệnh trao cho người hàng xóm.

Chiều hôm ấy, khi cho cá ăn xong, anh con trai không ngồi nhìn cá, có vẻ buồn bã, Sư hỏi:

- Tình hàng xóm, sớm tối gặp nhau, người ta muốn nên đổi cho mình con cá khác, có chi con buồn?

- Thừa Ba ! Con buồn không phải vì Ba trao đổi cá. Con buồn vì con cá ba trao cho người hàng xóm nó bệnh, con đang chăm sóc, khi người ta không biết nó bệnh để chăm sóc, nếu nó chết thử hỏi Ba có buồn không ?

Lần đó thực sự làm cho sư Tuệ Đăng cảm động, không ngờ con trai có nhiều từ tâm hơn mình.

Một lần Sư ghé thăm, nói cho Hưng biết:

- Tôi đến đây đã mấy hôm, có cùng cha Quang với ông Lanh đi thăm viếng vài nơi, ông Lanh cho biết trước kia có làm báo Cộng đồng với đạo hữu, ông Sanh ở chùa Bửu Pháp nhờ viết bài đả kích đạo hữu, nay ông ta biết ra đạo hữu là người tốt, chân thật, lấy làm hối tiếc, nhờ tôi chuyển tới đạo hữu lời xin lỗi.

- Sư nói con mới biết, chớ từ trước tới nay con không hề nghĩ ông ta viết bài ấy, vì ông ta là người thiên chúa giáo, bây giờ con nhớ ra khi làm báo Cộng đồng, có độc giả gửi thư tới nhờ chỉ cho cách làm gian dối để lãnh tiền chánh phủ, ông ta đưa ý

Huỳnh Ái Tông

kiến nên giúp người đó, con cho ý kiến là không nên giúp người ta làm sằng bậy, nên giúp làm những việc đúng pháp luật mà thôi, có lẽ vì thế ông ta sẵn dịp trả thù. Ông Lanh biết như vậy thì tốt cho ông ta, còn con, con đã quên việc đó rồi. Con biết ông Sanh chủ chốt, còn có Lê Thanh An và Trần Đình Vọng tiếp tay muốn trừ dập con, con vẫn đi lại thăm viếng ông Sanh, như chuyện chưa từng xảy ra.

Vài tháng sau, Sư Tuệ Đăng bị nhồi máu cơ tim, mất ở trong tình thất vào buổi sáng sau thời khóa công phu.

Một buổi chiều, lấy thư từ hộp thư của Hương Đạo ở Bưu điện về, có một phong bì gửi cho báo Hương Đạo, nhưng ở góc dưới bên tay trái ghi: “Xin vui lòng chuyển cho ông Tạ Đình Hưng. Cảm ơn”.

Hưng xem phong bì, thấy người gửi là Châu Thái Thủy ở Orange County, tiểu bang California, nơi có đông người Việt tỵ nạn, chàng không lấy làm lạ, vì độc giả thường không quen biết, theo thói quen Hưng với tay lấy kéo cẩn thận cắt phong bì, bóc thư ra đọc.

Cali, ngày 15 tháng 8 năm 2005

Kính thưa Bác Tạ Đình Hưng,

Cháu là Châu Thái Thủy, hiện ở tại quận Cam, Nam Cali, mạo muội viết thư này cho Bác, vì có một việc thật quan trọng quan trọng cho đời của cháu. Đó là việc cháu đang tìm thân sinh của cháu.

Mùa Thu Tới

Nhiều năm qua, mẹ cháu, ba cháu hiện giờ và cháu cố tìm người cha ruột của cháu, nay có người chỉ cho cháu biết, người đó chắc chắn là Bác biết, ngoài Bác là đầu mối ra, không ai biết hơn.

Việc này, cháu không thể trình bày hết trong thư này, nếu Bác đồng ý, Bác bỏ thì giờ sang Cali một chuyến để cháu được gặp Bác, cháu sẽ trình bày mọi chuyện cho Bác rõ, xin Bác cho biết thời gian, cháu sẽ gửi vé máy bay và lấy khách sạn cho Bác nghỉ ngơi.

Nếu không tiện cho Bác sang Cali, xin Bác vui lòng cho cháu thời gian Bác có thể dành cho cháu gặp, địa chỉ và số điện thoại của Bác, cháu sẽ đến nhà Bác để trình bày việc này.

Vì là việc rất riêng tư của đời cháu, cả hai trường hợp, cháu xin được phép chỉ trình bày riêng với Bác, không có sự hiện diện bất kỳ người thứ ba nào.

Cháu mong được sự giúp đỡ quý báu của Bác, và sớm được Bác hồi âm.

Kính chúc Bác và quý quyến vạn an.

Kính,

Châu Thái Thủy.

Sau khi ăn cơm tối xong, theo thói quen, vợ chồng Tạ Đình Hưng ngồi xem truyền hình hay đọc sách báo, Hưng đưa thơ của Thủy cho vợ, nói:

Huỳnh Ái Tông

- Mình xem cái thư này, xong cho anh biết ý kiến.

Lê Thị Phương Hạnh vợ Hưng đọc thư xong, suy nghĩ một chút rồi chậm rãi nói:

- Theo em nghĩ, cậu Thủy này nhờ anh để tìm ra manh mối ba cậu ta, để cậu ta sang đây cũng được, nhưng liệu mình có giúp ích chi cho cậu ta không ? Hay là mình tiện thể đi sang Cali chơi một chuyến ?

- Thì mình cũng vẫn chưa biết có giúp ích chi cho cậu ta được không, lại báo cho người ta tốn tiền vé máy bay, khách sạn!

- Em chưa nói hết. Ý của em là mình nhân tiện sang Cali chơi, một là giúp cậu ta được hay không, không thành vấn đề, việc của mình là đi thăm chú Lũy, anh quên mấy hôm trước chú gọi điện mong mình sang chơi. Tiện thể đi San Jose thăm Mỹ Thúy, cứ ngày một ngày hai gọi điện nhắc hai năm rồi không thấy em sang. Như thế mình đi tiền của mình, không có chi phải ái náy. Mình nghĩ coi phải vậy không ?

- Ý kiến của mình hay đó. Để ngày mai anh sắp xếp công việc, lấy phép nghỉ 2 tuần vào giữa tháng tới, mình cũng vậy. Rồi anh viết thư báo cho cậu Thủy biết, vợ chồng mình sang Cali chơi, tiện thể giúp cho cậu ta được gì thì sẽ giúp.

- Quyết định vậy đi.

Lật bật, ngày tháng qua mau. Hưng và vợ đáp máy bay đến phi trường John Wayne ở Orange County, California.

Mùa Thu Tới

Đến nơi, hai vợ chồng Hưng được Khổng Trường Thanh, một người bạn thân đón đưa đi ăn ở quán ăn Vạn Hạnh rồi đưa về khách sạn, nơi Hưng đã đặt phòng từ trước.

Sau khi nằm nghỉ một lúc để lấy lại sức khỏe, sau một chuyến đi dài từ miền Đông sang Tây, Hưng nhắc điện thoại gọi cho Thủy. Ông phải chờ một lúc, đầu dây bên kia mới có tiếng người:

- Hello! Tôi Châu Thái Thủy, hân hạnh được tiếp chuyện với ai ?

- Chào cậu Thủy ! Tôi Tạ Đình Hưng ở Cincinnati đây!

- Chào bác ! Xin lỗi, cháu tưởng có người quen gọi tới. Thưa bác, hai bác có khỏe không ? Bác đang ở nhà hay ở đâu ?

- Cám ơn cháu ! Chúng tôi vẫn khỏe. Đang ở tại Nam Cali đây !

- Xin lỗi ! Bác đang ở phi trường phải không Bác ?

- Không ! Chúng tôi đang ở khách sạn Little Saigon Inn đây.

- Cháu có gửi thư, thưa trước khi nào bác sang cho cháu biết để được đón bác ở phi trường.

- Cám ơn cháu ! Chúng tôi có được thư, nhưng lần này đi sang Cali chơi, nên không dám làm phiền cháu, chúng tôi tự lo liệu được. Còn việc cháu nhờ, chưa biết là việc chi, chúng tôi sẵn lòng giúp nếu có lợi cho cháu, nhưng đừng làm tổn hại đến người khác là được.

Huỳnh Ái Tông

- Dạ thưa bác, việc cháu nhờ bác giúp, không có chút tổn hại đến ai hết. Xin cho phép cháu hỏi, bác cùng đi với bác gái phải không bác ?

- Đúng như vậy cháu.

- Cháu xin phép mờ hai bác dùng cơm tối nay, còn việc cháu nhờ bác giúp, xin bác dành cho cháu ngày mai, có được không bác ?

- Cám ơn cháu mời dùng cơm tối nay, nhưng cho phép tôi từ chối vì tôi có hẹn với người em họ đến nhà thăm và dùng cơm với họ, còn ngày mai tôi sẽ dành cho cậu cả ngày cũng được.

- Cháu cám ơn bác, nhận lời giúp cháu ngày mai. Cho cháu gửi lời thăm bác gái. Xin lỗi bác đang ở đâu ?

- Tôi đang ở khách sạn Little Sài Gòn Inn, trên đường Brookhurst, gần ngã tư đường này với Westminster. Phòng số 18.

- Dạ cháu biết. Mai cháu xin gặp hai bác lúc 8 giờ.

- Được cháu.

- Chúc hai bác vui vẻ.

- Cám ơn. Bye!

- Chào bác!

Mùa Thu Trời

Đặt máy xuống, ông Hưng nghĩ vẫn không biết Thủy sẽ nhờ mình chuyện chi, rồi ông nhắc bà chuẩn bị, để chờ người em họ đến rước đi.

*

Nghe tiếng chuông, ông Hưng mở cửa ra thấy trước mặt ông là một chàng trai và đứng bên cạnh còn có một cô gái, cả hai cúi đầu chào lễ phép, chàng trai lên tiếng trước:

- Thưa bác, cháu là Châu Thái Thủy.

Quay sang cô gái, Thủy đưa tay hướng về cô gái giới thiệu:

- Xin phép giới thiệu với bác. Bạn cháu cô Trương Thúy Loan.

Cô gái lễ phép chào ông Hưng:

- Cháu xin kính chào bác !

- Chào hai cháu, mời hai cháu vào phòng.

Ông Hưng mở cửa rộng ra, tay trái vẫn vịn tay nắm cửa. Tay phải ông chỉ về hướng bộ xa-lông, nói:

- Mời hai cháu ngồi.

Trong khi đó bà Hưng đứng gần chiếc giường nằm, quay mặt về hướng Thủy và Loan chào:

- Chào hai cháu !

Cả hai chào đáp lễ, đi đến bộ ghế.

Huỳnh Ái Tông

Từ khi mở cửa, ông Hưng có dịp nhìn và nhận xét nhanh về Thủy và Loan.

Thủy tuổi ngoài 30, mặc áo trắng dài tay, quần màu xanh thẫm, mang giày da đen, tóc hót cao vừa phải, chải hai mái, mặt xương hình bầu dục, đôi mắt sáng, người dong dỏng cao. Còn Loan tuổi xấp xỉ bằng Thủy, tóc cắt ngắn chấm vai, mặt trái xoan, chân mày cong đều, đôi mắt trong sáng sau cặp kính cận nhẹ, mặc chiếc áo màu vàng nhạt, quần dài màu nâu, chân đi giày bầy nhưng ngón chân cắt tỉa khéo. Ông đoán cả hai đều có học thức, thuộc gia đình nền nếp, ăn nói lễ phép. Nhìn cả hai, ông đều có cảm tình, nhưng đặc biệt nơi Thủy ông có nhiều cảm tình hơn.

Ông Hưng khép cửa đi đến bộ ghế, Thủy và Loan vẫn đứng chờ, ông Hưng vừa ngồi xuống chiếc ghế bành, vừa mời khách:

- Mời hai cháu ngồi tự nhiên.

Thủy đáp:

- Dạ !

Rồi cả hai ngồi xuống, Thủy ngồi đối diện với ông Hưng, Loan ngồi bên cạnh Thủy. Bà Hưng nói:

- Hai cháu cứ tự nhiên, tôi sửa soạn một chút.

Nói xong, bà Hưng bước vào phòng nhỏ khuất bên trong. Thủy mở lời ngay:

Mùa Thu Trời

- Thưa bác ! Việc cháu nhờ bác giúp, cháu muốn có thì giờ để trình bày với bác căn kè, cháu xin phép trình bày, trước tiên cháu mời hai bác đi ăn sáng, sau đó cháu nhờ cô Loan bạn cháu đây, đưa bác gái đi chợ hay nơi nào bác ấy thích, còn bác và cháu ngồi lại nơi nào đó, cháu sẽ trình bày câu chuyện cháu nhờ bác giúp.

Ông Hưng thông thả đáp:

- Hôm nay tôi dành thì giờ để giúp việc của cháu, tùy cháu sắp xếp tôi thế nào cũng được.

Ông Hưng thúc dục vợ:

- Mình ơi! Xong chưa ? Cậu Thủy mời chúng ta đi ăn sáng.

- Em xong ngay đây!

Bà Hưng bước ra phòng tiếp khách, bà ăn mặc giản dị, áo trắng dài tay, quần màu xám nhạt, tóc chải gọn, gương mặt trái xoan không trang điểm, tuy đã trên sáu mươi, nên bà có nét đẹp thuần hậu của người đàn bà có tuổi.

Ông Hưng đứng lên nói:

- Chúng ta đi!

Tại Lily's Bakery họ chọn cái bàn ngoài hành lang, nhìn ra đường Bolsa, ông bà Hưng ăn bánh Croissant, Thủy bánh mì thịt còn cô Loan dùng Sanwich, mỗi người một tách cà phê sữa.

Huỳnh Ái Tông

Ăn sáng xong, cô Loan đưa bà Hưng đến chợ Phước Lộc Thọ để bà xem, lựa chọn mua những đĩa CD và DVD ca nhạc, y phục và nữ trang, ông Hưng và Thủy vẫn ngồi lại, ông Hưng mở đầu:

- Bây giờ cháu có thể trình bày vấn đề cháu nhờ bác.

Thủy nhìn ông Hưng với cặp mắt trù mẩn, từ tốn chàng nói:

- Thưa bác ! Đây là một vấn đề rất quan trọng và tế nhị, cho nên cháu phải nhờ cô Loan đưa bác gái đi shopping, để chỉ có Bác và cháu, vì câu chuyện xảy ra đã lâu, có thể có quan hệ giữa bác và cháu, chẳng những vậy, nó còn có vấn đề danh dự. Phần cháu, cháu sẽ trình bày hoàn toàn sự thật, nếu bác nhận xét đúng tùy bác quyết định, nếu không đúng xin bác thứ lỗi cho cháu.

- Có chi quan trọng mà cháu phải rào đón cẩn thận quá vậy ?

- Thưa bác, chuyện hết sức quan trọng cho một đời người, nói rõ hơn là cuộc đời của cháu, cho nên cháu phải thưa trước để bác rõ.

Theo lời mẹ cháu kể cho biết, cháu sinh năm 1976 ở nhà thương Từ Dũ, lúc đó mấy ông Cách mạng đặt tên là “Xưởng Đẻ”, thời ấy chắc bác biết nhiều, dân miền Nam sống những ngày cơ cực.

Mẹ cháu không phải người Sài Gòn, do chiến tranh phải trôi giạt về Sài Gòn sinh sống, sau khi miền Nam được giải phóng, mọi người phải lao động để tiến lên xã hội chủ nghĩa, với khẩu hiệu” Lao động là vinh quang”, mẹ cháu bán tư trang, gom góp chút của cải, cùng mấy người bạn đồng cảnh ngộ, đi lập nghiệp ở

Mùa Thu Tới

vùng kinh tế mới Lê Minh Xuân, lúc đó cháu mới có mấy tháng tuổi.

Ở kinh tế mới, mọi người phải cuốc đất trồng khoai, mì, bắp, đậu, tuy nhiên nơi đó là vùng nước phèn lâu năm, tuy có lực lượng Thanh Niên Xung Phong, Lao động xã hội chủ nghĩa, đào kinh dẫn nước ngọt, xả nước phèn, nhưng đất đã ngấm phèn lâu năm, nên những thứ trồng sống ẻo ạp, khó đơm bông kết quả. Mùa màng thất thu, con người bệnh hoạn, mà bệnh thời có thuốc “xuyên tâm liên” để trị bá bệnh, những lần cháu bệnh, mẹ cháu phải chạy về Sài Gòn, ra chợ trời ở khu Sạt-ne để mua thuốc cũ trị cho cháu, may mà trời thương cháu cũng khỏi bệnh.

Mẹ cháu ở đó vài năm thì gặp Ba cháu, Ba cháu đi “Học tập cải tạo” được tạm tha về, vì không xin được việc làm ở thành phố, nên cũng phải đi kinh tế mới.

Gia đình cháu sống ở đó được một năm, ba cháu thấy không thể sống ở đó được, nên nhờ bạn bè giúp đỡ tiền bạc, lên vùng Long Khánh mua một miếng đất làm vườn, dời sống cũng tạm khá hơn lúc ở kinh tế mới.

Khi cháu đến tuổi cập sách đến trường, thường ngày mẹ cháu mẹ cháu đạp xe đưa cháu đi học, hôm nào không có xe, cháu phải lội bộ ba bốn cây số mới tới trường, mẹ cháu lo việc bếp núc, khi rảnh cũng tiếp tay với ba cháu làm vườn, khi thu hoạch, bầu bí, rau, quả ba cháu đem ra chợ bán, lấy tiền mua nhu yếu phẩm dùng trong gia đình.

Huỳnh Ái Tông

Một hôm ba cháu đem thực phẩm ra chợ bán, mẹ cháu cuốc đất để trồng mấy cây đu đủ, chẳng may trúng phải mìn hay đầu đạn nổ, mẹ cháu bị thương nặng và chết ngay tại chỗ. Năm đó cháu mới lên 8, đã mồ côi mẹ.

Thủy xúc động, ngưng kể, ông Hưng cũng xúc động, chia sẻ nỗi đau lòng của Thủy:

- Tội nghiệp cháu !

Rồi Thủy dần cơn xúc động, kể tiếp:

- Vì cái chết thảm thương của mẹ cháu, ba cháu buồn nên sau đó bán nhà đất, về lại thành phố chạy chợ xin được một chân bảo vệ xí nghiệp may Minh Phụng ở Bình Thới, được chủ cho hai cha con cháu ở luôn tại xí nghiệp, hai cha con cháu được cấp sổ “Hộ khẩu”, cháu được vào trường học.

Sau đó, ba cháu nghe bạn bè mach bảo, làm đơn xin đi Mỹ, đến cuối năm 1990, hai cha con cháu được đi Mỹ theo diện HO, định cư ở tiểu bang Indiana miền Đông, năm đó cháu được 14 tuổi nên được vào học Hight School.

Ba cháu xin vào làm công nhân cho xí nghiệp Mỹ, cháu cố gắng chuyên cần tốt nghiệp Trung Học, ba cháu khuyến khích cháu vào Đại học, sau 4 năm cháu lấy bằng Kỹ sư điện toán, tuy ba cháu đã lớn tuổi nhưng vẫn hy sinh lo cho cháu và khuyến khích cháu phải học lên Cao học, hai năm sau, cháu lấy được bằng Cao học, cháu xin được việc làm ở đây, nên hai cha con cháu dọn về đây từ năm 2000.

Mùa Thu Tới

Sau ba năm ở đây, cháu mua nhà, sau đó ba cháu về hưu. Để rồi cháu sẽ mời hai bác tới nhà cháu.

Ông Hưng đặt câu hỏi, ngắt lời Thủy:

- Vậy cháu đã lập gia đình chưa ? Sau khi sự nghiệp đã ổn định.

- Thừa bác chưa ! Đôi khi ba cháu có nhưng cháu chưa có ý lập gia đình sớm. Cách đây chừng 2 năm, một hôm vào buổi chiều tối, sau khi dùng cơm nước xong, ba cháu bảo cho biết có việc muốn bàn với cháu, rồi hai cha con ngồi vào bộ ghế xa-lông. Ba cháu nói:

- Thủy à! Có chuyện này, ba muốn nói cho con nghe.

Ba cháu dừng lại một chút, cốt ý để cho cháu để tâm vào lời ông nói:

- Ba không phải là ba ruột của con.

Cháu thật sự bất ngờ, hỏi ngay:

- Ba không có ý định đùa, hả ba !?

- Không! Ba nói chuyện đứng đắn và quan trọng cho con nghe, ba học tập cải tạo trở về gặp mẹ con đồng cảnh ngộ ở vùng kinh tế mới, nên ba và mẹ con kết nghĩa vợ chồng sống với nhau, lúc đó con còn bé quá chưa đủ trí khôn để phân biệt. Nhưng ba thật sự thương yêu mẹ con và cả con, nên sau khi mẹ con mất, ba dành tất cả tình thương cho con, thay mẹ con mà nuôi nấng dạy dỗ con, quyết làm cho con nên người.

Huỳnh Ái Tông

- Thật vậy sao ba ? Nhưng con chỉ biết có ba là ba của con mà thôi như từ trước tới nay.

- Cám ơn con! Ba đã có suy nghĩ kỹ, nếu ba không nói ra, không ai biết chuyện này, con cứ vẫn xem ba là ba ruột của con, nhưng luật của tạo hóa không phải vậy, cho nên ba không muốn dấu con, ba phải nói cho con biết và bổn phận làm con, con phải có hiếu đạo với ba ruột của con, dẫu cha mẹ đối với con khắc nghiệt, đầy đọa, nhưng bổn phận làm con luôn luôn phải tôn kính, hiếu đễ với cha mẹ, huống chi ba ruột con không phải vô tình với con, mà chỉ vì không biết mình có một giọt máu rơi.

- Thừa ba! Sao ba biết người đó không biết có giọt máu rơi. Ba có nghĩ người ta biết mà chối bỏ trách nhiệm của mình không ?

- Để ba nói rõ cho con biết sự việc. Lúc gia đình mình ở Long Khánh tuy nghèo, hàng ngày ba mẹ phải lao động tay chân, nhưng rất đầm ấm và hạnh phúc. Một hôm, mẹ con cho ba biết vào khoảng tháng 3 năm 1975, một lần mẹ con được yêu cầu tới Đệ nhất khách sạn, ở Lăng Cha Cả dự một tiệc. Tiệc ấy, người ta tổ chức đãi một người, nhằm mục đích đền ơn đáp nghĩa chỉ đó cho gia đình của một ông tướng, người đó chỉ là ông Hiệu trưởng hay Giám học. Con chính là con của người khách đó.

Ba có tò mò, hỏi tên tuổi của người khách đó, mẹ con bảo lúc đó có nghe họ gọi tên nhau, nhưng tiệc đãi tới 2 bàn, đã nhiều người, hơn nữa không phải là người quen hay thân, nên mẹ con không nhớ, chừng gần tháng sau bữa tiệc ấy, mẹ con nghĩ mình có mang, nhưng không chắc chắn chờ đến hai tháng sau, mẹ con biết rõ là đã có mang con, muốn đi tìm cho biết tung tích ba con

Mùa Thu Trời

thì đã quá trễ, vì lúc đó sau ngày 30-4-1975, các sĩ quan như ba phải đi học tập cải tạo, một số người là quân nhân, công chức, nhân viên làm cho các sở Mỹ, người có tiền của đã di tản. Cho nên mẹ con không thể tìm người tổ chức bữa tiệc đó, để hỏi cho biết ba con là ai.

- Thừa ba! Như vậy con không phải là con ruột của ba, nhưng ba thương con, con thương ba, hai cha con mình sống với nhau như vậy đủ rồi ba, thêm người nữa ba không nghĩ tình cảm bị san sẻ sao ba?

- Ba không nghĩ như vậy con à ! Trong tình yêu vợ chồng, người ta ích kỷ, muốn chiếm đoạt người mình yêu, nên nói vậy. Ngoài ra như ba đã nói, trong đạo làm người chúng ta phải đền đáp ân nghĩa sinh thành.

- Thừa ba ! Ba nghĩ coi cuộc đổi đời năm 1975, kẻ còn người mất, kẻ ở lại người ra đi tứ tán khắp nơi, ngay khi mẹ con còn sống, mẹ con biết chuyện mà còn tìm không ra tung tích người ấy, mình làm sao tìm được hả ba ?

- Có một chi tiết, nếu con có duyên may có thể tìm ra. Mẹ con nói người tổ chức lúc đó là ông Thiếu tá Thực Trưởng phòng An ninh của một binh chủng. Ba đã kể rõ đầu đuôi câu chuyện về nguồn gốc của con, còn chuyện đi tìm ba ruột của con, ba khuyến khích, nhưng quyền quyết định tùy thuộc con. Thôi ba đi nghỉ!

Thủy ngừng để uống một hớp cà-phê rồi tiếp:

Huỳnh Ái Tông

Đêm đó cháu trần trọc không ngủ được, cháu rất thương ba cháu, ông đã vừa là cha vừa là mẹ nuôi nấng, dạy dỗ cho cháu nên người, từ nhỏ cháu nghĩ khi lớn lên đi làm, lo đáp đền công lao sanh thành dưỡng dục cho ba cháu, nay cháu lại có thêm người ba ruột, nếu cháu tìm ra người đó đang hoàng tử té hay ngược lại thì sao, hoặc giả tìm ra ba ruột cháu là người giàu có hay nghèo khó thì sao ? Lại giả dụ cháu tìm ra ba cháu, cháu có mang lại hạnh phúc cho ba cháu hay không hoặc có khi còn phá nát cảnh gia đình êm ấm hạnh phúc của người ba đó. Còn đối với ba cháu hiện thời, cháu nghĩ sẽ không có gì thay đổi, cháu luôn luôn kính trọng và yêu quý ba cháu như từ trước đến giờ.

Ông Hưng thấy Thủy ngưng nói, ông hỏi:

- Cháu đã kể cho tôi nghe đầu đuôi câu chuyện, thế cháu cần tôi giúp gì nào ?

- Thưa bác, còn một chút máu chốt cháu xin kể tiếp, sau khi nghe ba cháu kể chuyện, cháu tìm chú Thực Trưởng Phòng An Ninh ở binh chủng nọ, binh chủng kia, sau mấy tháng dò tìm, cháu tìm được số điện thoại và gọi đến ông ta, cháu hỏi ông ta có phải người đã tổ chức một bữa tiệc, đãi một người khách tại Đệ nhất khách sạn không ? Và người khách ấy là ai ? Hiện giờ ở đâu nếu còn sống ?

Ông ta xác nhận chính ông ta là người tổ chức bữa tiệc ấy. Ông ta hỏi cháu tìm người khách ấy để làm chi ? Buộc lòng cháu phải kể đến mẹ cháu và cháu là giọt máu rơi của ông ta. Ông ấy im lặng một lúc lâu, cháu phải van nài ông ta:

Mùa Thu Tới

- Chú! Cháu tha thiết xin chú hãy làm ơn giúp dùm! Để cháu tìm ra ba của cháu.

Cũng phải một lúc ông ta mới nói:

- Tôi muốn giúp anh, nhưng ông ấy không phải là bạn của tôi, muốn tìm ông ta, tôi phải tìm một người bạn của tôi, người đó thân với ông ta và có thể biết được ông ta ngày nay ở đâu. Tôi không dám hứa sẽ tìm được người anh muốn tìm, nhưng sẽ cố gắng giúp anh. Tôi biết anh ở Cali, anh cũng biết tôi ở vùng Hoa Thịnh Đốn, chúng ta kẻ Đông người Tây chưa có duyên gặp nhau, nhưng anh đừng ngại, tôi hứa sẽ giúp anh. Anh đã có số điện thoại của tôi, anh cho tôi số điện thoại của anh, hay địa chỉ email, tôi sẽ báo cho anh ngay khi có tin tức.

Cũng phải mất đến 1 tuần, cháu mới được email của ông ta, cho cháu biết người khách ông ta biệt đãi hôm đó là bác, đồng thời cho cháu số phone và địa chỉ của bác, nhưng ông ta nhấn mạnh bác là người khách trong số thực khách, còn bác có phải là ba cháu hay không, ông ta không thể biết được.

Thủy lại ngừng để ngăn cơn xúc động một lúc mới nói:

- Sáng nay gặp bác, cháu nghĩ bác là ba của cháu, cháu muốn ôm bác để gọi tiếng “Ba” tận đáy lòng của cháu, nhưng cháu dằn lại vì trước mặt bác gái, bày tỏ cảm xúc của cháu sẽ làm hại hạnh phúc của bác ở tuổi xế chiều, chắc chắn là không ai muốn. Từ khi ba cháu cho biết cháu có người ba ruột, cháu từng nghĩ về người ba ruột của mình, nên gặp bác không có sự ngỡ ngàng. Trái lại, chắc chắn bác sẽ ngỡ ngàng và có câu hỏi, cháu đúng là

Huỳnh Ái Tông

con của bác hay không ? Để xác thực mọi việc, cháu xin bác cùng với cháu đi thử nghiệm DNA, chắc bác biết với khoa học ngày nay, thử nghiệm này rất chính xác.

Ông Hưng nghe Thủy kể chuyện, ông cảm thấy mình có cảm tình với Thủy, nhưng ông tự nghĩ Thủy không phải là giọt máu rơi của ông. Ông muốn làm theo ý Thủy để chứng minh, sự thật không phải là vậy. Ông cũng nghĩ Thủy không phải là kẻ lường gạt, muốn nhìn ông để chia của hay tranh đoạt gia tài, ông đâu có giàu có! Ông nói ý kiến mình cho Thủy biết.

- Cháu Thủy! Tôi không tin cháu là giọt máu của tôi, từ trước tới nay trong đầu tôi không hề có ý nghĩ, tôi có một giọt máu rơi nào, nhưng để cho được sáng tỏ, tôi bằng lòng làm thử nghiệm DNA.

Thủy mừng rỡ, nhìn đồng hồ đeo tay, nói ngay:

- Cám ơn bác, bây giờ hơn 11 giờ, cháu chở bác tới phòng thí nghiệm, bác và cháu cùng thử nghiệm.

- Có lâu không cháu ?

- Dạ thưa bác, phòng thí nghiệm ở đường 18 với đường Main, chạy xe đi về chừng nửa giờ, họ làm thí nghiệm chừng nửa giờ. Như vậy chỉ mất chừng 1 giờ đồng hồ là xong. Sau đó cháu mời bác dùng cơm trưa. Còn bác gái đã có cô Loan bạn cháu lo liệu.

Ông Hưng vừa nói vừa đứng lên:

- Cháu chu đáo quá ! Thôi chúng ta đi!

Mùa Thu Tới

*

* *

Sau khi lấy mẫu máu thí nghiệm xong, ông Hưng và Thủy ngồi chờ kết quả. Mỗi người đều có suy nghĩ riêng, ông hồi tưởng lại những ngày đi lính, ngoài công việc văn phòng, thỉnh thoảng ông cùng bè bạn và đám đệ tử hạ sĩ quan đi uống bia, cũng uống đôi ba chai “33” hay “con cọp”, ông đã có gia đình nên chuyện “tán gái” hay “mua vui” ông đều không thích, những tỉnh như Long Xuyên, Rạch Giá, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau đơn vị ông đều có đóng quân, có nơi vài tuần, có nơi vài tháng, chỗ ông ở lâu nhất là Cà Mau. Ở Cà Mau, lính của ông thường hay nói: “Trung úy ơi ! Ông quen với các cô ở đâu cũng được, nhưng gái Thái Bình đừng có vô nghe ông, chúng tôi đề ý, ông nào có vợ Thái Bình cũng bị cái huông “cụt chân” đó nghe ông !”. Ông cũng nhớ tới những địa danh dễ mến ở Sóc Trăng như Vũng Thơm, Bãi Xào, Xài Cá Nã, Bó Thảo... Quán Cây Dương, rạp chiếu bóng Hòa An ... hình ảnh những ngày tháng đó, đã dần dần phai mờ trong trí ông theo năm tháng, chẳng khác nào như dòng nước sông trôi dần ra biển cả, hòa hợp vào đại dương mênh mông.

Trong khi đó, Thủy tưởng nhớ đến người mẹ thân yêu của mình, những ngày ở vùng kinh tế mới Lê Minh Xuân, nhà chỉ là một gian nhỏ, bên cạnh bờ kinh, nhà cột kèo gỗ tạp, mái lá đơn sơ, vách phen cũng tạm che kín che mưa, một mảnh đất nhỏ chừng bằng hai tấm đệm làm sân trước, sân sau có cái sào nước dùng để rửa chén bát, bên cạnh có mấy cái chậu mẻ miệng, cái dùng trồng cây ớt, cái có mấy bụi hành, rau tần dầy lá, bụi rau răm.

Huỳnh Ái Tông

Nhà có hai con gà mái tàu, mình lông vàng, khi chúng đẻ trứng và có dịp ba chàng đi thành phố, mua bánh mì đem về mẹ chàng mới chiên hột gà cho cả nhà ăn sáng với bánh mì. Đó là bữa ăn hiếm, lâu lâu gia đình mới có. Hình ảnh những ngày này còn lại trong trí nhớ của Thủy rất ít, vì lúc đó chàng mới lên ba, bốn tuổi.

Những năm tháng ở Long Khánh, Thủy nhớ được nhiều hơn, nhà rộng rãi hơn, cũng cột kèo gỗ tạp, nhưng lợp bằng những tấm tôn cũ, vách cũng dùng với tôn, nhà có cách xa sà nước là nơi rửa chén bát, ba mẹ Thủy đều tuyệt đối không cho chàng đến gần cái giếng, ba chàng bảo: “Con mà rớt xuống giếng thì chết!”, cho nên chàng không bao giờ léo hánh tới bên cái giếng.

Những ngày đó, Thủy nhớ mẹ vui hơn ở kinh tế mới, nhiều kỷ niệm về mẹ Thủy còn ghi nhận được, từ những buổi mẹ đạp xe đưa Thủy đi học hay rước Thủy từ trường tan học về, có những lúc mẹ mua cho mấy cái bánh, nhét vào cái cặp để Thủy ăn ở trường, nhiều khi mẹ vừa đạp xe chở Thủy ngồi yên sau, mẹ vừa kể chuyện. Nhất là những ngày nghỉ học, hình ảnh mẹ Thủy người dong dỏng cao, mặc bộ bà ba đen, đầu đội nón lá vai vác cuốc từ ngoài vườn đi vào nhà, mặt vui tươi khi thấy Thủy chạy ra đón mẹ, tuy mẹ Thủy có lam lũ nhưng trước mắt Thủy, là người đàn bà đẹp hơn các bà mẹ khác trong xóm, có lẽ vì vậy mà ba Thủy luôn luôn thương yêu, chiều chuộng. Lúc này Thủy nhớ mẹ, lòng buồn vô hạn.

Nghे cô thư ký phòng thí nghiệm gọi tên, Thủy đứng lên, bước đến quầy nhận từ tay cô ấy trao cho Thủy mấy tờ giấy. Cô Thư

Mùa Thu Tới

ký và Thủy trao đổi với nhau vài câu, ông Hưng không nghe rõ, chỉ nghe được câu sau cùng của Thủy vừa nói vừa quay về chỗ cũ:

- Cảm ơn!

Thủy vừa đi vừa xem giấy tờ, rồi bước tới quỳ gối trước mặt ông Hưng, cuối đầu xuống từ tốn nói, giọng xúc động:

- Thưa bác! Thưa ba! Ba là ba của con.

Ông Hưng chưa kịp phản ứng thì Thủy chồm tới để đầu vào lòng, hai tay ôm ông Hưng, vừa khóc thành tiếng vừa nói:

- Ba thật là ba của con rồi!

Mấy người khách Mỹ chờ đợi trong phòng, tuy không ai hiểu Thủy nói gì, nhưng hành động của Thủy và ở trong khung cảnh đó, người ta cũng hiểu được, nhờ thí nghiệm DNA mà chàng trai kia tìm được thân nhân của mình.

Ông Hưng lấy tay vuốt nhẹ trên đầu Thủy, ông để cho nó rót xuống vai, rồi vỗ nhẹ vai Thủy mấy cái nói:

- Mình đi tìm một chỗ nói chuyện đi con!

*

* *

Vào trong xe, Thủy mở ngăn kéo cất mấy tờ giấy thí nghiệm vào đó. Mở máy xe rồi Thủy quay qua hỏi ông Hưng:

Huỳnh Ái Tông

- Thưa ba! Bây giờ đã trưa để con đưa ba đi ăn trưa.

- Nếu con cảm thấy đói! Bằng không mình tìm chỗ ngồi nói chuyện, chẳng hạn như ở Tip Top Sandwich.

- Thưa ba! Con sẽ đưa ba đến đó.

Thủy lái xe đưa ông Hưng đến Tip Top Sandwich trên đường Brookhurst, gần khách sạn ông trú ngụ. Trên xe hai cha con im lặng, mỗi người trầm ngâm riêng tư, không trao đổi với nhau lời nào.

Đến nơi Thủy tìm một cái bàn ngoài sân, đưa ông Hưng đến ngồi vào ghế. Ông Hưng ngồi xong, Thủy hỏi:

- Thưa ba! Ba dùng chi?

- Cho ba ly cà-phê sữa.

- Dạ.

Thủy đi vào trong mua thức uống, ông Hưng tiếp tục theo dòng suy nghĩ từ lúc ngồi trong xe. Bây giờ ông mới biết ông có một gọi máu rơi, ông hồi tưởng lại trên ba mươi năm trước, ông được Thiếu tá Văn Văn Thực mời tới Đệ Nhất Khách sạn ở gần Lăng Cha Cả, Tân Sơn Nhất dự tiệc, khi ông và được đồng nghiệp Lê Anh Dũng chở xe Vespa tới, được nhà hàng hướng dẫn vào một phòng ở trên lầu 2, Thiếu tá Thực đã đón tiếp ông vồn vã, đưa ông vào bàn ngồi cái bàn tròn, bên cạnh cô gái ngoài 20 tuổi, mặt tròn, tóc cắt ngắn, nước da bánh mật trông rất có duyên, mặc váy xanh dương, áo tay ngắn màu xanh lá mạ,

Mùa Thu Tới

ông ngồi bên phải cô gái, Dũng ngồi bên tay phải ông, Thực ngồi đối diện với ông, sau đó có vài người vào, có một cô gái khuôn mặt trái soan, nước da trắng, tóc cắt ngắn, mặc đầm trắng điểm hoa nhỏ, dáng thanh lịch. Chẳng mấy chốc, thực khách vào đầy cả hai bàn, ông nhìn khắp, chỉ có ông với Dũng và một người nữa ngồi bàn bên kia là ăn mặc dân sự, còn lại đều mặc quân phục rằn ri, người có cấp bậc cao nhất là Thực, có vài đại úy, trung úy trong đó có một bác sĩ quân y.

Khi nhập tiệc được vài món, tụng ly được vài lần, Thực tuyên bố:

- Anh Hưng là khách, anh Hưng có quyền chọn hoa khôi.

Đáng lẽ Hưng chọn cô gái ngồi bên cạnh mình, nhưng chàng đứng lên, bước ra khỏi chỗ ghế ngồi nói:

- Xin đề quý vị chọn giúp cho.

Hưng đi ra khỏi phòng, người hầu bàn bảo cho chàng biết số phòng gần đó, khi Hưng mở cửa phòng bước vào thì cô gái mặc đầm trắng cũng vừa tới, để cùng ông vào phòng.

Khi tiệc đã xong, mọi người được mời xuống khiêu vũ trường ở tầng trệt. Cô gái ngồi cạnh ông trong bàn tiệc khi nãy hỏi:

- Sao anh không chọn em ? Anh chê em hả ?

- Không ?

- Vậy sao anh không đi với em ?

Huỳnh Ái Tông

- Xin lỗi! Em thích anh à ?

- Thích chứ sao lại không ?

Ông hỏi lại:

- Bây giờ thì sao ?

- Em vẫn thích anh !

- Vậy thì đi với anh!

- Dạ!

Anh chàng mặc dân sự, nói với qua người khác cho Hưng nghe.

- Phòng khi nầy vẫn còn giữ đó!

Ông Hưng thắc mắc tại sao lại có giọt máu rơi của mình, bao nhiêu năm rồi mà mình không biết, nhưng mẹ Thủy là ai, một trong hai cô gái đó, một cô đẹp, một cô có duyên, một cô đen, một cô trắng, nước da của Thủy cũng trắng, nghĩ tới đó ông tức cười vì ở Mỹ nước da ai cũng trắng ra cả.

Còn gia đình ông, lúc có hai gái, một trai muốn kiếm thêm một đứa con trai, lại sinh thêm con gái, được bốn con nhà ông không muốn sinh nữa, nhìn sang anh em họ hàng con mấy bác, mấy chú đều hiếm con trai, ông có đem nhận xét ấy nói với con của người bác, người anh này kể cho ông nghe chuyện anh ta đi coi bói, thầy bói nói vì cái mộ bia của ông bà bị gãy, nên con cháu sinh con gái nhiều hơn con trai, ngược lại mấy cô con gái lại sinh nhiều trai hơn gái.

Mùa Thu Trời

Ông không tin bói toán, nhưng nhận thấy ông thầy bói đó nói trúng, vì ngày trước khi còn nhỏ năm nào cũng vậy từ hai mươi ba tháng chạp, ông đi làm cỏ mả ở nghĩa trang gia đình, mộ ông nội ông có tấm bia đúc xi măng cốt sắt, bị chôn sâu, chỉ còn lộ lên mặt nền mộ chừng nửa gang tay, không đọc thấy chữ nào, ngày đó ông đã đào sâu chừng 3, 4 tấc, đã thấy tấm bia bị gãy, nhưng còn cốt sắt bên trong, ông nghĩ phải đào chừng 6, 7 tấc mới có thể lấy lên, tốn bao công sức đào lên, để lấy tấm bia gãy làm chi, nên ông bỏ luôn việc đào bia từ đó.

Bây giờ được thêm con trai, ông cũng mừng, tuy tình cảm giữa ông và Thủy chưa ăn sâu, chưa đậm đà. Điều quan trọng hơn hết, thái độ vợ ông sẽ ra sao ? Đàn bà hầu hết đều ghen, chuyện gì sẽ xảy ra, được con không mong cầu, lại bị mất hạnh phúc lúc tuổi già sao ?

Thủy đem cà phê và bánh ngọt ra, làm ông Hưng bị cắt đứt dòng suy nghĩ.

Thủy nói với ông Hưng:

- Thưa ba! Con mua mấy cái bánh ngọt, nếu ba muốn dùng sandwich để con mua thêm.

- Không cần đâu con! Ngồi đi! Ba muốn bàn với con về việc này.

- Dạ

Huỳnh Ái Tông

Thủy vừa đáp lời ông Hưng vừa ngồi xuống ghế dựa tường như ông Hưng, giữa ông Hưng và Thủy là cái bàn nhỏ và thấp, ông Hưng bung tách cà-phê lên uống rồi nói:

- Thủy à! Con đã tìm được ba là ba ruột của con, trong đời sống của con, con thêm được một người ba. Còn ba, ba biết mình có thêm đứa con, không phải ba vô tình, nhưng vợ của ba, đàn bà hầu hết đều ghen vì họ ích kỷ, cho nên vợ của ba có ghen thì cùng không phải là điều đáng trách, nhưng khi được thêm con mà trong gia đình ba mất hạnh phúc, chắc con cũng không vui, còn đối với ba, đã lớn tuổi rồi, người ta phải sống bằng những tình cảm của gia đình, mất nó thì chẳng những không hạnh phúc, mà đời sống trở nên vô nghĩa. Cho nên ba muốn bàn với con.

- Thừa ba! Con sẵn sàng nghe lời ba dạy và làm theo.

- Cám ơn con! Ba nghĩ con sẽ không mất gì, nhưng được cho ba, một là gia đình ba không bị xáo xáo, hai là từ từ ba giải quyết, mọi người sẽ vui vẻ nhận con vào gia đình.

- Thừa ba như vậy phải làm sao?

- Giờ ba coi con như đứa con nuôi của ba, con từ từ đến với gia đình ba, đến một ngày nào đó ba sẽ nói sự thật cho mẹ con nghe, khi bà ấy đã chấp nhận, thì mấy anh chị con cũng phải chấp nhận thôi.

- Ba dạy như vậy, con xin nghe theo, vì theo con nghĩ, không có khi khó cả.

Mùa Thu Trời

- Cũng khó đó con! Trước tiên, mình phải viện lý do chi chánh đáng, để ba nhận con làm con nuôi, về phía ba con hiện nay, con phải nói thật việc này cho ông ta biết, còn cháu Loan nếu cháu ấy chưa biết chi, thì chỉ cho cháu ấy biết con làm con nuôi của ba.

Tiếp theo là con đưa ba với vợ ba về nhà con, giới thiệu với ba con để hai bên quen biết nhau. Riêng ba cũng phải nói lời cảm ơn với ông ta. Con nghĩ coi, có phải làm như vậy không ?

- Thừa ba! Con nghĩ chắc phải làm như vậy.

- Còn chuyện ba phải nhận con làm con nuôi, theo ba nghĩ có một lý do chánh đáng. Đó là con đi tìm ba ruột của con, như thư con gửi cho ba trước đây, ông ấy là ông Hoàng bạn của ba, ông ta đã chết khi đi học tập cải tạo ở Trảng Lớn năm 1975, vì ba ruột con đã mất, ba là bạn thân của ba ruột con, nên con xin ba nhận con làm con nuôi.

- Ba nghĩ vậy rất chu đáo.

- Coi như hôm nay ba đã nhận con làm con nuôi, con gặp bà ấy phải gọi bằng mẹ!

- Dạ ! Nhưng mẹ có bằng lòng như vậy không ba ?

- Đột ngột, bất ngờ thì ba không biết, nhưng ba sẽ nói trước cho bà ấy khỏi bất ngờ chuyện ba nhận con làm con nuôi, chắc bà ấy sẽ nhận thôi. Chút nữa, con đi về, còn ba thả bộ qua khách sạn chờ bà ấy về. Chừng nào cô Loan đưa bà ấy về khách sạn, con

Huỳnh Ái Tông

mới cho cô ấy biết, con được ba nhận làm con nuôi theo yêu cầu của con, còn trước đó đừng cho cô Loan biết gì hết.

Ba còn ở đây ngày mai. Sáng mai ba đi Los thăm người bạn, sau đó đi Hollywood chơi. Sáng một ba đi San Jose thăm bạn bè của ba vài hôm rồi từ đó về nhà luôn, cho nên con về thu xếp, ngày mai mời ba mẹ tới thăm ba con cho phải phép.

- Thưa ba! Con muốn mời dùng cơm tối nay, nhưng để ba có thì giờ thuyết phục mẹ, chiều mai chừng 5 giờ, con đến rước ba mẹ tới thăm ba con, rồi sau đó dùng cơm tối. Ba thấy như thế có được không ?

- Vậy đi con !

- Ba có cần con đưa ba đi Los và Hollywood không ?

- Cám ơn con! Ba có nhờ chú Ngọc bạn ba cùng đi thăm bạn ở Los, nhân tiện chú ấy đưa đi chơi ở Hollywood vậy mà! Để lần khác tới con.

- Dạ !

Vừa nói Thủy vừa lấy ví, tìm danh thiếp đưa cho ông Hưng.

- Cần chi ba cứ gọi cho con.

*
* *

Mùa Thu Tới

Chiều hôm sau, khi nghe tiếng chuông, ông Hưng ra mở cửa, ông nhìn thấy Thủy mang theo một bình hoa. Thủy nhanh miệng chào ông Hưng:

- Thưa ba con mới tới!

- Chào con.

Nhìn thấy bà Hưng vừa đứng lên ở chiếc ghế bành, Hưng liền chào ngay:

- Chào bác con mới tới!

- Chào con! Hôm qua ba con nói với mẹ rồi. Mẹ cũng vui lòng nhận con làm con.

Thủy bước nhanh về phía bà Hưng ở giữa phòng, hai tay kính cẩn đưa bình hoa cho bà Hưng và nói:

- Xin mẹ nhận bình hoa này! Cũng như nhận cho tấm lòng của con đối với mẹ.

Bà Hưng đưa tay nhận bình hoa, đặt xuống bàn, rồi dang hai tay ôm lấy Thủy nói:

- Mẹ nghe ba con đã kể sơ về cuộc đời của con, mẹ chấp nhận con vào trong gia đình cha mẹ, mẹ cố gắng nhưng chắc không thể nào bằng được mẹ ruột của con.

Thủy gục đầu vào vai, vòng tay ôm bà bà Hưng, xúc động nói:

Huỳnh Ái Tông

- Con rất cảm ơn mẹ, hôm nay con mới được biết con có nhiều hạnh phúc.

Ông Hưng đã khép cửa, đứng nhìn cảnh vợ ôm đứa con rơi của mình, lòng ông dâng tràn cảm xúc.

Thấy vợ và Thủy đã bỏ tay ra, ông nói:

- Thôi chúng ta đi, đừng để ba thằng Thủy chờ. Ờ mà ba con tên chi Thủy.

- Dạ! Châu Ngọc Tân.

Nói xong, ông Hưng mở cửa đi ra trước, theo sau là Thủy, chờ cho bà Hưng ra sau cùng, ông khép và khóa cửa lại mới đi theo Thủy ra xe.

Xe ra khỏi khách sạn, trên đường Brookhurst Thủy quẹo tay mặt một đoạn ngắn, rồi quẹo trái để đi về hướng Nam, cũng phải chạy một đoạn đường qua bảy, tám ngã tư có đèn hiệu, Thủy mới quẹo trái, chạy qua hai ngã tư Thủy lại quẹo tay phải mới tới nơi.

Thủy mở cửa, hướng dẫn ông bà Hưng vào phòng khách, ông Tân thấy khách vào, vội vàng bỏ tờ báo xuống bàn, đứng lên cuối đầu vừa chào vừa nói:

- Chào anh chị

Ông Hưng đáp lại:

- Chào anh

Mùa Thu Tới

Rồi hai người đàn ông vừa bắt vừa giới thiệu:

- Tôi, Châu Ngọc Tân hân hạnh biết anh chị!

- Tôi, Tạ Đình Hưng rất hân hạnh biết anh!

Ông Tân đưa tay mời khách ngồi ở ghế dài:

- Mời anh chị ngồi!

Ông Tân ngồi ở chiếc ghế bành, Ông mở lời:

- Hôm qua, thằng Thủy về cho biết ba nó đã mất, anh là bạn thân của ba nó, nhận nó làm con nuôi, chắc chị cũng vui lòng chấp nhận việc này?

Bà Hưng vui vẻ đáp:

- Dạ thưa anh ! Ông nhà tôi đã chấp nhận, tôi thì rất vui vì có thêm một đứa con, mà là con trai nữa.

Ông Hưng có dịp nhận xét về ông Châu Ngọc Tân, ông Tân ngoài sáu mươi, tóc đã pha muối tiêu, gương mặt vuông, sắc nét, giọng nói rõ ràng, chứng tỏ ông Tân khỏe mạnh, cõng mở bản tánh cố hữu của người miền Nam.

Ông Tân vói tay rót trà vào tách để mời khách, ông Hưng gọi chuyện:

- Nghe cháu Thủy nói anh sang đây theo diện HO, vậy anh đã ở những trại nào ?

Huỳnh Ái Tông

- Mời anh chị dùng trà. Tôi ở Long Giao rồi Đồng Ban cuối cùng ở Bù Gia Mập vị chi gần 4 năm. Bốn năm so với đời người không là bao, nhưng bốn năm tù tội, bốn năm người ta tước đoạt sự trưởng thành, sự tạo dựng sự nghiệp, quả là sự mất mát lớn. Anh chị nghĩ xem có đúng thế không ?

- Phát biểu của anh rất đúng, những năm tù tội đó, chúng ta không bị tuyên án, nhưng họ đã tịch thu tất cả.

- Càng nghĩ càng thấy thương cho dân tộc Việt Nam ta, ngàn năm bị đô hộ giặc Tàu, trăm năm bị đô hộ giặc Tây, lại bao nhiêu năm bị cộng sản đọa đày.

- Chúng ta có cái may mắn là được đến đây, để làm lại cuộc đời từ hai bàn tay trắng. Bởi vì thời đó, ai đi HO cũng phải hiến nhà cho nhà nước, mới được ra đi!

- Xin phép, để tôi hướng dẫn giới thiệu nhà của chúng tôi với anh chị.

Ông Tân đứng lên, hướng dẫn vợ chồng ông Hưng theo hành lang sang phòng bên cạnh, phòng này nhỏ hơn phòng khách, từ cửa vào nhìn thẳng là tường có khung cửa sổ, cửa sổ mở nên nhìn thấy vườn cây bên ngoài, bên tay trái có một bàn thờ, bên tay phải dựa tường là một hàng bốn cái ghế có tay vịn.

Trên bàn thờ chung bày đơn giản, giữa bàn là bát hương, bên tay phải là một bình hoa với những cành hoa cúc đại đoá vàng, tay trái một đĩa trái táo, xá lị và nho, chính giữa ở sát tường, treo một tấm ảnh bán thân khổ 40 X 60, một phụ nữ khuôn mặt trái

Mùa Thu Trời

xoan, nét trầm buồn khá đẹp, mặc áo dài hở cổ, ảnh đen trắng, phía dưới tấm ảnh có hai hàng chữ:

Thái Thị Bạch Tuyết
(1948-1984)

- Bà Hưng buột miệng khen:

- Trông chị rất trẻ và rất đẹp.

- Cám ơn chị quá khen! Ảnh chụp ở hiệu ảnh dĩ nhiên là phải đẹp, vả lại đó là tấm ảnh nhà tôi còn trẻ. Sau 1975, chị biết đi kinh tế mới, đi làm vườn, nhà tôi nhan sắc đã tàn phai, tay chân chai cứng vì để biến “sỏi đá cùng thành cơm”!

- Xin lỗi anh! Không phải tôi khen để lấy lòng anh. Thật tình chị rất đẹp.

- Xin nhắc chị nhớ là cụ Nguyễn Du nhà mình đã nhắc nhở: “Hồng nhan đa truân” đó chị!

Từ khi bước vào phòng, ông Hưng đã hiểu ông Tân muốn đưa mình xem ảnh của “người xưa”. Nhìn ảnh, ông Hưng không thể nào liên tưởng được người trong ảnh và người xưa trong vòng tay ông, thời gian đã xóa mờ có lẽ vì không có chi đặc biệt ghi lại trong ký ức của ông.

Ông Hưng xin phép thắp cho người đã nằm xuống một nén hương. Nhìn làn khói hương bay lan tỏa che mờ tấm ảnh, làm cho ông cảm giác như thật như mơ, thoáng qua một giấc mơ kỳ diệu, đem ông trở lại giây phút xa xưa.

Huỳnh Ái Tông

Ông Tân bảo Thủy hướng dẫn bà Hưng đi xem sau vườn có mấy cây cam, mấy chậu hoa quỳnh, còn ông và ông Hưng đi ra cái bàn ở bên hông nhà, để ông hút vài hơi thuốc.

Hai người ngồi xuống ghé dựa tường, giữa họ là cái bàn nhỏ, trước mặt là bức tường xây tô, ngăn cách khu nhà với bên ngoài là cái sân đá bóng, lưa thưa có vài người đi hoặc chạy bộ họ đang tập thể dục.

Ông Tân nói:

- Tôi kéo riêng anh ra đây, để nói với anh rằng tôi rất mừng thằng Thủy đã tìm ra được anh. Tôi tuy có công nuôi dưỡng nó, nhưng anh là ba ruột của nó. Tôi không thể dấu kín nhem về gốc gác của nó, cho nó biết rồi tôi lo ngại nó không tìm ra anh, tìm rồi không biết anh có chấp nhận nó không. Nay thì mọi việc tốt đẹp.

- Tôi phải thành thật cảm ơn anh đã nuôi dạy nó, tôi là cha mà không có trách nhiệm nuôi nấng nó, nay nhìn nó là con ruột của mình tôi cũng chưa làm được. Xin anh thông cảm cho tôi, già tuổi này, chắc anh biết tôi không muốn bị chuyện ghen tuông của đàn bà, phá mất hạnh phúc của gia đình, từ từ tôi sẽ giải quyết.

- Chúng ta là đàn ông dễ dàng thông cảm nhau, nếu anh thấy khó khăn, anh chỉ cứ giữ nguyên trạng là ba má nuôi nó cũng được, miễn là tình cảm đối xử với nhau tốt, chân tình là đủ. Phải vậy không anh ?

Mùa Thu Tới

- Tôi nghĩ, tôi sẽ cố gắng thuyết phục và nhà tôi tánh tình cũng không phải hẹp lượng, hơn nữa chuyện của dĩ vãng và mẹ của Thủy đã mất từ lâu rồi. Có ai ghen với người đã mất bao giờ đâu anh ?

- Anh nói đúng. Có anh chị rồi tôi sẽ bảo nó sớm lập gia đình. Chắc anh chị đã có cháu, còn tôi thì vẫn chưa, cũng mong có trẻ con cho vui nhà vui cửa với người ta.

Hai người trao đổi đến đó, bà Hung đã ló dạng ở hông nhà. Ông Tân nói:

- Chị đã xem hết chưa ? Anh em tôi ngồi đây nhìn người ta tập thể dục.

- Nhà anh chẳng những có vườn cây ăn trái mà còn có không gian rộng để nhìn. Chắc có lúc anh cũng có ngẫu hứng sáng tác thì vẫn ?

- Có những đêm trăng, ngồi đây nhìn cảnh vật rất nên thơ chị ạ ! Tiếc là tôi không biết viết văn, làm thơ. Nếu có một chút tâm hồn nghệ sĩ, chắc là thi sĩ rồi.

- Thưa anh! Mai chúng tôi đi San Jose rồi về luôn. Khi nào có dịp mời anh ghé ngang qua nhà chúng tôi chơi vài hôm.

- Cám ơn chị! Để tôi lo liệu sớm, mời anh chị sang đây, đứng chủ hôn cưới vợ cho thằng Thủy trước, sau đó thế nào chúng tôi cũng phải sang thăm anh chị một chuyến.

Ông gọi vọng vào trong nhà:

Huỳnh Ái Tông

- Thủy ơi!

Thủy từ trong nhà đi ra đến gần ông Tân đáp:

- Dạ! Thưa ba gọi con!

- Đi ăn được chưa con ?

- Dạ ! Xin mời ba mẹ.

Ông Hưng đứng lên, nói:

- Xin lỗi anh Tân, để cho việc xưng hô của thằng Thủy được hòa đồng với anh chị của nó, từ nay thằng Thủy sẽ gọi chúng tôi là cha, mẹ còn anh thì vẫn là ba như từ trước.

- Nếu các con anh, gọi anh chị bằng cha, mẹ thì thằng Thủy phải xưng hô như vậy là đương nhiên.

Ông Tân quay sang Thủy bảo:

- Con nghe rồi đó! Để cho được thân mật hơn trong gia đình, từ nay con xưng hô với anh chị Hưng là cha, mẹ nghe con.

- Dạ! Con làm theo lời ba và cha mẹ!

Ông Tân pha trò, thúc dục mọi người:

- Thôi chúng ta đi là vừa, kiên nhẫn bụng rồi! Anh có thấy vậy không anh Hưng ?

- Tôi cũng cảm thấy như anh vậy!

Mùa Thu Tới

Vào nhà hàng, quanh chiếc bàn ăn hình chữ nhật, ông Tân ngồi đối diện với ông Hưng, bà Hưng ngồi cạnh ông Hưng, trước mặt Thủy, mọi người ăn uống trò chuyện vui vẻ. Thủy giữ phận làm con, chỉ gọi thức ăn, nước uống cho cha mẹ và chỉ trả lời khi được ông bà Hưng hay ông Tân hỏi tới.

Khi bữa ăn sắp tàn, đến món tráng miệng trái cây, ông Tân mới đặt câu hỏi với Thủy về việc hôn nhân:

- Thủy!

- Dạ!

- Trước mặt anh chị Hưng, chúng ta là người trong nhà cả! Ba muốn hỏi thật con, con có định lập gia đình với ai chưa ?

- Thưa ba chưa !

- Ba tin rằng con nói thật lòng! Nhưng cô Loan bạn con thì sao ?

- Thưa ba! Thúy Loan chỉ là bạn.

Bà Hưng nói chen vào:

- Mẹ không biết nhiều, chỉ hôm cô ấy đưa mẹ đi chơi, mẹ nhận xét cô Loan chân thật và dễ thương. Nếu cô ấy chưa có bạn trai, con lập gia đình với cô ta, chắc có hạnh phúc đó con!

- Thưa mẹ! Ngoài tình bạn làm cùng sở, cô ta và con không đi xa hơn trong chuyện tình cảm.

- Ý con là con không muốn lập gia đình với cô ta ?

Huỳnh Ái Tông

- Thưa mẹ! Không phải vậy! Ý con là con chưa có sự lựa chọn.

Ông Hưng góp ý:

- Theo cha, mọi chuyện đều có duyên, đủ duyên thì thành vợ chồng. Như cha mẹ với con. Đủ duyên mình mới gặp nhau.

Ông Tân như lo ngại mọi người đi xa hơn, nên ông lên tiếng:

- Thủy à!

- Dạ!

- Nhân tiện có cha mẹ con đây, ba muốn nói luôn. Mẹ con có người bạn thân là dì Hằng, chắc con đâu lạ gì với Tuyết Mai con dì Hằng.

- Dạ con nhớ lúc ba mẹ còn ở Long Khánh, thỉnh thoảng dì Hằng dẫn Tuyết Mai theo, lên nhà mình thăm ba mẹ, sau này về Sài Gòn có vài lần ba đưa con đi thăm dì Hằng nhà dì ở gần chợ Hòa Hưng.

- Nghe nói Tuyết Mai chưa có gia đình. Để ba dò ý dì Hằng. Con cưới Tuyết Mai làm vợ, ba nghĩ cũng được đó con. Mẹ con còn sống chắc chắn bà ấy sẽ hài lòng. Vì mẹ con thương Tuyết Mai cũng như thương con vậy!

- Thưa ba! Ba dư biết vợ chồng phải tâm đầu ý hợp, nghe nói lúc đi Kinh tế mới, dì Hằng cũng ở cùng khu với mẹ, lúc đó con còn nhỏ quá, nên con không nhớ, lúc ở Long Khánh Tuyết Mai

Mùa Thu Trời

theo dì Hằng lên nhà mình, con còn nhớ nhưng lâu quá con không gặp, biết Tuyết Mai bây giờ ra sao?

- Con nói rất đúng! Vợ chồng phải tâm đầu ý hợp, trình độ học vấn phải tương đương nhau mới dễ hiểu ý nhau. Nhưng con nhớ 7, 8 chục năm trước, khi “cha mẹ đặt đâu con ngồi đó”, thì trình độ học vấn chẳng có tương đương chút nào, chẳng biết mặt mũi nhau. Vậy mà cưới hỏi xong, họ sống hạnh phúc “con đàn, cháu đống” đó con.

- Thừa ba! Cho phép con trình bày.

- Được! Con cứ trình bày cho cha mẹ con biết luôn về quan điểm hôn nhân của con.

Ông Hưng khuyến khích:

- Đúng như ba con nói. Con cứ tự nhiên trình bày, vì nó là vấn đề quan trọng cho cả đời con, dĩ nhiên là ba con cũng như cha mẹ không lý nào ép con cưới cô này hay cô khác, con có toàn quyền lựa chọn.

- Thừa ba và cha mẹ! Con muốn thưa chuyện là trong việc hôn nhân, trước tiên hai người phải tìm hiểu nhau để xem có hợp tánh ý nhau hay không, sau đó xây dựng tình cảm, có tình cảm mới tiến tới hôn nhân. Việc hôn nhân như ba nói 7, 8 chục năm trước và xa hơn đó là “chồng chúa, vợ tôi”, chồng nói vợ phải nghe, chồng bảo vợ phải làm. Đến thời của ba mẹ, quan niệm hôn nhân đã khác rồi, tìm hiểu nhau trước rồi mới xin cha mẹ

Huỳnh Ái Tông

cưới hỏi, ngày nay người ta thường nói “con cái đặt đâu, cha mẹ ngồi đó”.

Ông Hưng pha trò:

- Vậy thì con đặt chỗ cho ba con ngồi đi!

- Dạ! Con không dám!

Ông Tân nói với Thủy:

- Ba biết con rất có hiếu với ba. Ba không ép con phải cưới Tuyết Mai, vì ba cũng không biết tánh tình, học vấn nó ra sao. Nếu con thấy được như là gợi ý của ba, kỳ nghỉ hè sắp tới, con đi về Việt Nam ghé thăm dì Hằng, tìm hiểu Tuyết Mai, được thì tiến đến hôn nhân, không được thì thôi.

Bà Hưng góp ý:

- Anh Tân, ba con nói đúng đó con! Mẹ con và dì Hằng là bạn thân, nhân dịp thăm dì Hằng, con làm quen với Tuyết Mai tìm hiểu xem. À! Mà hồi nhỏ hai đứa cũng là bạn, gặp lại, chuyện trò dễ thôi mà.

- Dạ! Để con làm theo ý của ba con. Tháng tới con có việc của công ty, đi sang Singapour, nhân tiện con lấy vài ngày phép ghé Việt Nam thăm dì Hằng và Tuyết Mai.

Thấy câu chuyện đã ngã ngũ, ông Tân bảo Thủy thanh toán, để đưa ông bà Hưng về khách sạn nghỉ lấy sức, ngày mai bay lên miền Bắc Cali.

Mùa Thu Tới

Tại bãi đậu xe khách sạn, họ chia tay nhau vui vẻ. Thủy chúc cha mẹ ngủ ngon và hẹn ngày mai đến đón, đưa họ ra phi trường John Wayne.

*

* *

Sau mấy ngày làm việc ở Singapour, Thủy bay về Việt Nam, lấy khách sạn ở đường Nguyễn Huệ nghỉ ngơi, Thủy thích ngụ khách sạn ở đây vì nó là trung tâm thành phố, có thể đi dạo chợ Bến Thành, đi ra bờ sông Bạch Đằng hóng gió, ở khu này khách du lịch ngoại quốc tập nập, an ninh tương đối.

Buổi chiều, Thủy ra khỏi khách sạn, lấy taxi đi lên Hòa Hưng thăm bà Hằng. Nhà bà Hằng ở trong con hẻm nhỏ trước chợ Hòa Hưng, là căn nhà nhỏ vách ván, lợp tôn, trong nhà chung dọn đơn sơ, ngăn nắp. Bước vào nhà, giữa phòng khách có bộ xalông danh mộc màu gỗ nâu, có nệm ngồi và tựa lưng, giữa chiếc ghế dài và 2 ghế tựa có một bàn thấp, mặt kính nhỏ, trên đó đặt một bình hoa cúc vàng. Phía sau ghế dài là vách ngăn phòng ngủ sơn trắng, treo một bức ảnh màu hòn phũ tử ở Hà tiên, vách bên tay phải treo tấm ảnh bán thân của Tuyết Mai, tóc cắt ngắn chấm vai, mặc áo dài màu thiên thanh, cầm cành hoa mai trắng. Vách bên tay trái ảnh đen trắng, bà Hằng khi còn trẻ, cửa phòng ngủ treo tấm màn vải hoa đơn sơ, trên có rèm màu hương. Bên trên phòng ngủ là căn gác gỗ có lan can cũng sơn trắng.

Khi Thủy bước vào nhà cửa mở sẵn, nhìn thấy bà Hằng đang đọc báo, tuy đã ngoài sáu mươi nhưng gương mặt bà vẫn còn nét đẹp, tóc đã bạc màu, uốn thành những lọn nghe tiếng gõ cửa,

Huỳnh Ái Tông

bà bỏ tờ báo sang bên, gỡ cặp mắt kiếng xuống nhìn ra cửa, một thoáng trôi qua, bà nhận ra Thủy vội vàng đứng lên đi ra cửa, mừng rỡ nắm tay Thủy nói:

- Dì mừng quá! Được gặp lại con.

Bà Hằng kéo tay và đẩy Thủy đến chiếc ghế bên cạnh, nói tiếp:

- Ngồi đi con!

Bà gọi vọng vào trong:

- Mai ơi! Có anh Thủy về thăm mẹ con mình, làm chi cứ để đó ra nói chuyện chơi con.

- Dạ! Con ra ngay mẹ!

Thủy thấy chiếc màn lay động, rồi Mai bước ra. Tuyết Mai mặc đơn sơ bộ quần áo ở nhà, tóc tai vén khéo, mặt trái xoan dễ nhìn, nước da trắng, vắn tóc cắt ngắn uốn lọn ngang vai, so với ảnh treo trên vách không thay đổi.

Thủy đã ngồi xuống ghế, bà Hằng ngồi xuống chiếc ghế dài, ra dấu bảo Tuyết Mai ngồi cạnh, đối diện với Thủy. Tuyết Mai cúi đầu chào Thủy, cười và nói:

- Hơn chục năm rồi, anh mới về chơi, trông anh cũng không thay đổi mấy. Anh ngồi chơi! Em vào trong một chút trở ra ngay.

Nói xong, Tuyết Mai đi vào trong. Bà Hằng hỏi Thủy:

Mùa Thu Trời

- Con về hôm nào ? Không thấy anh Tân báo trước. Làm ăn ra sao ? Có vợ con gì chưa con?

- Dạ thưa dì! Con đi công tác ở Singapour cho công ty của con, tiện thể ba con báo ghé lại Sài Gòn thăm dì và Tuyết Mai, do không rõ lúc nào xong việc nên ba con cũng như con không báo trước cho dì được. Con chưa lập gia đình.

- Tiếc quá! Mẹ con mất sớm, không thì giờ này nhờ được con.

Tuyết Mai từ trong bụng ra 2 tách nước trà, để một tách trước mặt bà Hằng, một tách trước mặt Thủy, rồi ngồi xuống cạnh mẹ nói:

- Mời mẹ và anh Thủy dùng nước.

Bà Hằng nói với Thủy:

- Uống nước đi con! Hôm nào con đi !

- Dạ! Con về thăm dì và Tuyết Mai, ở đây chơi được bốn hôm rồi con bay thẳng về Mỹ.

Thủy móc trong túi áo ra hai cái hộp nhỏ, dài chàng cầm lên một cái đưa cho bà Hằng nói:

- Con biếu dì lọ nước hoa.

Cầm cái hộp khác đưa cho Tuyết Mai, Thủy nói:

- Đây anh tặng em món quà.

Bà Hằng mở hộp ra xem rồi nói:

Huỳnh Ái Tông

- Dì cảm ơn con, cũng như mẹ con, dì rất thích mùi Chanel number five

Tuyết Mai mở hộp ra, là một cái đồng hồ nữ, nàng mỉm cười nói:

- Cảm ơn anh Thủy, cho em chiếc đồng hồ hiệu Gucci này.

Tuyết Mai vừa nói vừa đưa đến trước mặt mẹ:

- Mẹ thấy xinh hôn!?

- Xinh lắm! Hàng hiệu mà con.

Bà Hằng vừa đứng lên vừa nói:

- Con ngồi chơi với Tuyết Mai, dì ra chợ mua vài món nấu com, con ở đây ăn cơm gia đình với dì, dì sẽ nấu canh chua, cá kèo kho, rau muống xào là những món ăn quê hương. Ngồi chơi nghe con.

- Dạ phiền dì nhiều quá.

- Không có đâu con! Dì như mẹ, thay mẹ nấu cho con ăn.

Tuyết Mai, đứng lên nhường lối cho mẹ đi qua, chờ cho bà Hằng đi vào trong, Tuyết Mai ngồi xuống, Thủy nói:

- Định đêm thăm dì và em, làm phiền dì phải đi chợ nấu nướng.

- Không có chi anh. Mẹ em nhắc dì Tuyết với anh hoài, anh đừng ngại. Em nhớ hồi nhỏ lên Long Khánh dì làm gà, nấu

Mùa Thu Tới

canh, trộn gói đãi mẹ con em. Anh nói anh ở đây bốn ngày, anh có chương trình đi chơi đâu không ?

- Anh không có chương trình đi đâu hết, chỉ là đi loanh quanh thăm lại Sài Gòn, bạn bè anh ngày còn nhỏ bây giờ đâu có nhớ được nhiều, có đũa nhớ được nhưng đâu có biết nhà nó ở đâu mà đi thăm. Tuổi trẻ qua mau quá !

Bỗng nhiên Tuyết Mai hỏi:

- Anh có thích đi chơi xa không ?

- Đi đâu ?

- Đi Đà Lạt.

- Đi với ai và bao lâu ?

- Đi với mấy người bạn em, một ngày đi, một ngày ở, một ngày về.

- Bạn em là bạn gái hay bạn trai?

- Dạ hai người bạn trai, hai người bạn gái, kể cả em nữa là 5 người, thêm anh là 6. Tụi em cùng làm trong công ty, rủ nhau cùng đi chơi cho vui thôi, không có gì đặc biệt.

- Vậy thì cho anh đi với. Nhưng hôm nào đi ?

- Sáng mai khởi hành. Anh có đi, sáng mai 5 giờ có mặt tại nhà em rồi mình đi ra bến xe An Đông, tắt cả hẹn nhau ở đó lúc 5 giờ rưỡi. Xe khởi hành lúc 6 giờ.

Huỳnh Ái Tông

- Vậy đi. Mai anh sẽ có mặt đúng 5 giờ.

Bà Hằng nấu canh chua cá lóc, cá kèo kho và rau muống xào tỏi, lâu ngày Thủy ăn những món hấp khẩu vị nên chàng ăn rất ngon miệng và nhất là bữa ăn với không khí gia đình đầm ấm, bà Hằng gọi Thủy nhớ lại những kỷ niệm xưa, hình ảnh mẹ chàng từng lúc hiện ra, buồn vui lẫn lộn.

Sau bữa ăn, Thủy tâm sự cho bà Hằng biết chàng đã tìm ra cha ruột của mình. Bà Hằng mừng cho Thủy, nhưng từ lúc đó bà tỏ ra suy tư. Thủy thấy bà lộ rõ trên nét mặt, nhưng không tiện hỏi. Khi Thủy chào ra về, bà nói:

- Khi con đi chơi với Tuyết Mai về, thế nào con cùng ghé đây trước khi về Mỹ. Dì có chút việc phải nhờ con. Mai con đi chơi vui về!

*

* *

Đến Đà Lạt, nhóm bạn Tuyết Mai lấy hai phòng giường đôi ở khách sạn Rum Vàng ở đường Phan Bội Châu, nhóm nam ở một phòng, nhóm nữ ở một phòng.

Buổi tối họ cùng đi dạo quanh bờ hồ Xuân Hương, đi ăn tối và uống cà phê nghe nhạc, hát Karaoke. Ban ngày họ đi viếng Thiền viện Trúc Lâm, hồ Than Thở, Thung Lũng Tình Yêu, chụp nhiều ảnh kỷ niệm, nhân đó Thủy tìm hiểu, có nhận xét về Tuyết Mai là một cô gái dễ mến, thích góp ý, phát biểu, vui đùa rất hồn nhiên, đối với Thủy, Tuyết Mai tỏ ra như người em gái

Mùa Thu Tới

không e dè, ngại ngùng. Những buổi đi chơi đó làm cho đầu óc Thủy rất thanh thản và vui vẻ.

Hôm từ Đà Lạt ra về vào buổi trưa, đến Sài Gòn trời đã chiều tối, Thủy theo Tuyết Mai về để gặp bà Hằng chào từ giả và để biết bà Hằng nhờ chàng việc chi. Gặp bà Hằng, Thủy hỏi ngay:

- Thừa dì mai con về Mỹ, nên con theo Tuyết Mai trở lại đây để biết dì nhờ con làm việc chi, nếu việc không quá khả năng của con, con sẽ tận tâm làm cho dì.

Bà Hằng đến kê sách nhỏ cao, kê bên trái cạnh chiếc ghế dài, lấy một phong bì dày, đưa cho Thủy, bà nói:

- Có mấy cái thư, dì bỏ trong này, đem về bên ấy theo thư dì viết, theo đó con giúp dì. Xin lỗi vì sợ con quên hoặc dì dặn không kỹ, con không biết phải làm sao, nên dì viết để con đọc cho được rõ ràng. Thế thôi.

- Xin phép dì con về!

- Con về mạnh giỏi! Lúc nào có dịp về thăm dì nghe con!

- Dạ!

Thủy nói vọng vào trong:

- Anh đi nghe Mai!

- Anh Thủy đi mạnh giỏi ! Thỉnh thoảng nhớ viết Email cho em nghe!

Huỳnh Ái Tông

- Được rồi! Anh nhớ !

*

Trên phi cơ đường dài từ Hồng Kông về Los Angeles mất khoảng 12 giờ, thời giờ quá dài nên Thủy lấy phong bì của bà Hằng ra xem, trong phong bì chung có đựng bốn phong bì: một cái cho Thủy, một cái cho ba Thủy, một cái cho ông X và một cái ghi tóc của Tuyết Mai, Thủy đoán có lẽ bà Hằng biết chàng tìm được cha ruột, nên muốn nhờ ông Tân ba của chàng giúp để tìm ra cha ruột của Tuyết Mai. Thủy cầu mong cho việc này được thành tựu.

Chàng bóc thư của mình từ trong phong bì ra đọc.

Sàigòn, ngày ...

Thủy con,

Dì mừng cho con đã tìm được ba ruột của con. Cho nên dì cũng hy vọng Tuyết Mai cùng sẽ được như con, tìm được ba ruột của nó, để tránh được tiếng thị phi con không cha.

Như con biết mẹ con là bạn thân vì đồng cảnh ngộ với dì. Vào cái thời chiến tranh loạn lạc cả hai đều phải sống bằng cái nghề, mặc dù được người nhere người giàu sang nâng niu chiều chuộng, nhưng bị xã hội đánh giá thấp hèn, nhìn dưới cặp mắt khinh bỉ, con biết đó là nghề gì rồi, nói cho vắn vể một chút là “bán trôn, nuôi miệng”.

Mùa Thu Tới

Vào một đêm kia, trong một bữa tiệc thù tạc, mẹ con cũng như dì được yêu cầu tiếp đãi một người khách, chẳng may tai nạn nghề nghiệp xảy ra, mẹ con mang thai con còn dì mang thai Tuyết Mai. Chẳng may nó lại trùng khớp với đại họa của miền Nam, mẹ con cũng như dì không thể tìm biết cha ruột của các con là ai ? Đang ở đâu ? Biết để sau này cho các con biết rõ nguồn gốc của mình, chớ đâu có mong đòi hỏi được gì.

Cũng là cái duyên, mẹ con được ba con bỏ hết quá khứ, dùm bọc và nhất là lo cho con như con ruột của mình, được như ngày nay dì biết con không thể nào quên ơn ba con, mặc dù con tìm được người cha ruột của mình.

Dì biết chắc cha ruột của con cũng là cha của Tuyết Mai, nhưng không có chi làm bằng cứ, thậm chí dì còn không nhớ mặt mũi ông ta, con chưa nói tên cha con cho dì nghe, nên ngay giờ phút này dì cũng không biết ông ta tên chi.

May quá, khoa học tiến bộ, ngày nay người ta thử nghiệm DNA thì biết được gốc tích cha mẹ, con cái. Do vậy, dì lấy mấy sợi tóc của Tuyết Mai từ trong bàn chải tóc của nó, con xin cha con chịu khó làm thử nghiệm DNA, để biết chắc như lời dì nói, nó là con ruột của cha con.

Nếu con thấy con không thể làm được việc này, con nhờ anh Tân, ba con giúp dùm dì để em Tuyết Mai được biết cha ruột của nó.

Dì cũng nói thêm cho con biết, khi đi kinh tế mới vài năm, dì thấy thân trợ trợ không thể sống nếu không có người giúp đỡ,

Huỳnh Ái Tông

nên dì trở về nhà tìm anh của dì xin tha thứ làm lại cuộc đời, ông ấy tình máu mủ nào có thể bỏ em, bỏ cháu chết bờ, chết bụi nên cho mẹ con dì về ở chung, lo cho dì làm công nhân, nhập hộ khẩu, rồi sau đó ông ta vượt biên, dì được hưởng căn nhà, sau đó thỉnh thoảng ông ấy gửi tiền về cho, dì tảo tần mới nuôi được Tuyết Mai ăn học, ra trường đại học đi làm cho công ty may xuất khẩu, tóm lại không phải dì muốn tìm ra cha nó để xin xỏ điều gì, nhưng như người ta đã nói “cây có cội, nước có nguồn”, có cha để gỡ bỏ thành kiến “con không cha, như nhà không nóc”.

Dì rất mong được con giúp cho dì mà cũng là giúp cho em con Tuyết Mai. Dì cảm ơn con trước.

Chúc con nhiều sức khỏe. Công danh sự nghiệp luôn được hanh thông.

Dì, Lương Thanh Hằng.

Đọc thư xong, Thủy như được tin mừng, chàng có đưa em gái hiền, ngoan và dễ thương, nhưng nghĩ thêm không biết nói ra sao cho ông Hưng chịu làm thử nghiệm. Cũng không biết có dùng kết quả thử nghiệm cũ có được chẳng. Nhiều câu hỏi được Thủy đặt ra để tìm câu trả lời cho những tình huống sẽ xảy ra. Chẳng hạn như cha chàng nhận Tuyết Mai là con ruột, chuyện gì sẽ xảy ra, hạnh phúc gia đình cha chàng sẽ ra sao ?

Suốt chuyến bay Thủy không ngủ được nhiều, câu hỏi cứ quanh quẩn trong đầu óc chàng cho đến khi phi cơ hạ cánh xuống phi trường Los Angeles.

Mùa Thu Tới

*

Về đến nhà, việc trước tiên là Thủy ngủ để lấy lại sức, hôm sau ngày chủ nhật nên Thủy vẫn còn được nghỉ, sáng sớm Thủy nhớ đến thư của bà Hằng, chàng cầm nguyên phong bì đem ra phòng ăn, nơi ông Tân đang nhấm nháp theo thói quen, một tách cà phê và một bình trà ô long không ướp hương vị. Thấy con đi tới chỗ mình ngồi trên tay cầm phong bì, ông Tân hỏi:

- Có thư cho ba à ?

- Dạ thưa ba có thư của dì Hằng.

- Đưa cho ba rồi pha cà phê uống cho tỉnh táo con.

- Con ngủ từ trưa hôm qua đến nay đã quá đủ, bù lại trên phi cơ con không ngủ được.

Nhận phong bì dày cộm, ông Tân lại hỏi:

- Chi mà nhiều vậy ?

Thủy còn đứng bên cạnh ông Tân đáp:

- Thư cho ba, cho cha con và tóc của Tuyết Mai. Ba đọc thư của ba đi, rồi biết việc dì Hằng nhờ ba.

Ông Tân lấy từ phong bì lớn ra ba cái phong bì nhỏ, ông đọc từng cái phong bì, rồi mở phong bì của ông để đọc. Trong khi Thủy tự đi pha cà phê cho mình.

Sàigòn, ngày

Huỳnh Ái Tông

Kính anh,

Đầu thư, kính thăm sức khỏe của anh, tôi có hỏi thăm nghe cháu Thủy nói anh vẫn khỏe mạnh, còn mẹ con tôi bên này vẫn được bình an, Tuyết Mai đi làm tuy đồng lương khiêm tốn, nhưng mẹ con tôi an phận thủ thường, sống đạm bạc cũng qua ngày.

Nghe cháu Thủy đã tìm được cha ruột cháu, tôi rất mừng và mừng hơn nữa từ đó Tuyết Mai có thể tìm ra được cha nó.

Thưa anh, tôi không dám chắc lắm nhưng tôi nghĩ cha ruột của cháu Thủy cũng là cha ruột của Tuyết Mai. Vì vậy tôi nhờ anh thuyết phục dùm cho cha của cháu Thủy nhận chịu làm thử nghiệm DNA.

Có thể ông ta tự đi làm thử nghiệm, một mình ông ta biết kết quả cũng được. Bởi vì trong trường hợp này, không ai có thể bắt ép ông ta đi thử nghiệm, cũng không ai có quyền bắt ép ông ta phải nhận đứa con rơi của mình, trừ có lương tâm và thiên chức của bậc cha mẹ.

Nếu anh thấy không tiện, không thể làm được việc thuyết phục ông ta, thì xin anh gửi lá thư tôi viết cho ông ta cùng mớ tóc của Tuyết Mai.

Tôi cũng có viết một lá thư cho Thủy, tôi đặt hy vọng vào anh cũng như Thủy giúp cho việc trọng đại của đời cháu Tuyết Mai.

Chúc anh nhiều sức khỏe, an vui hàng ngày.

Kính thư,

Mùa Thu Tới

Lương Thanh Hằng

Ông Tân phải đọc lá thư của bà Hằng thêm lần nữa rồi mới để xuống bàn, chông lên cái phong bì lớn, ông nhìn sang phòng thờ vợ, đắm chìm trong suy nghĩ. Thủy mang tách cà phê tới bàn, ngồi bên cạnh ông Tân, uống xong hớp cà phê, cẩn thận đặt tách xuống đĩa không gây tiếng động nhỏ nào, cũng không mở lời nào, bởi vì chàng biết cần phải tôn trọng sự im lặng của ông Tân. Một lúc lâu ông Tân mới nói:

- Thủy à! Đây là trường hợp khá tế nhị đó con! Cha con, vì không biết mình có giọt máu rơi là con, nên trong bao nhiêu năm không tìm kiếm chi cả, chớ không phải cha con là kẻ lường gạt, vô trách nhiệm. Đã nhận con rồi, bây giờ không lẽ Tuyết Mai cũng ở trường hợp như con. Đâu có sự trùng lặp được như vậy ? Còn nếu khác đi, tức nhiên xưa kia cha con là một kẻ lường gạt, xin lỗi con xã hội kết án là kẻ điểm đảng, nhưng không phải vậy! Nếu cha con là kẻ điểm đảng thì mẹ con, dì Hằng phải thù ghét. Đảng này không! Không thù ghét, oán trách. Ba có nhận xét trong khi giao tiếp, cha con là người khá đứng đắn có tư cách. Cho nên ba quyết định sẽ gọi điện thoại nói chuyện với cha con, để làm việc dì Hằng nhờ, đừng giúp cho Tuyết Mai.

- Nếu được vậy con mừng lắm, vì con làm sao có thể nói chuyện đó với cha con.

- Ủ ! việc nói chuyện để ba. Còn con lên mạng tìm địa chỉ làm thử nghiệm DNA ở thành phố cha con ở, khi cha con nhận lời,

Huỳnh Ái Tông

con bay sang đó đưa cha con đi thử nghiệm, cũng để thăm cha mẹ và anh chị của con luôn.

- Dạ! Miễn là ba nói cho cha con đồng ý, còn việc thử nghiệm để con lo.

- Như vậy đi con!

*
* *

Từ phòng thí nghiệm ra, vào trong xe rồi. Hưng bảo con:

- Cha con mình ghé coffee Starbuck, cha muốn nói chuyện riêng với con.

Thủy chỉ lặng lẽ đáp “Dạ!”, chàng không muốn quây rầy những suy tư của cha, từ hôm sang đây thăm cha mẹ và các anh chị, Thủy để ý thấy cha không bộc lộ sự vồn vã nào, cũng không bày tỏ cử chỉ hay lời nói nào tỏ ra thân thiện với chàng, chẳng những vậy mà ngay cả anh Quốc Thanh và chị Kim Trang, ông cũng một mực đối xử như Thủy mà thôi, riêng bà Hưng tỏ vẻ săn sóc và trù mến Thủy hơn hai anh chị kia.

Đến nơi, hai cha con ngồi vào bàn xong, Thủy mới đi lại quầy hàng mua 2 ly coffee vanilla frappuccino. Chờ cho Thủy đặt hai ly cà phê xuống bàn, ngồi vào ghế, ông Hưng cho ống hút vào, hút một ngụm thăm giọng, tỉnh táo rồi mới nói:

- Thủy à! Cha thật không ngờ Tuyết Mai cũng là con của cha. Tuổi trẻ, cha không phải là người ăn chơi, như con biết cha là

Mùa Thu Tới

một nhà giáo, nhà mô phạm, cha luôn phải giữ gìn tác phong đạo đức. Cha đã đọc rất kỹ bức thư bà Hằng gửi, chính bà ấy vì tự ái với mẹ con, đã sánh vai đi với cha trước mặt mẹ con khi tiệc đã tàn, mọi người định lên xe, sắp sửa ra về, như định mệnh đã sắp đặt Tuyết Mai là kết quả về lòng tự ái của bà Hằng.

Phần con cha chưa giải quyết xong, chưa có cơ hội thuận tiện để nói với mẹ con, con chính là con ruột của cha, nay lại thêm Tuyết Mai, cha khó mà biện bạch.

Con là trai, con còn có anh Tân là ba, còn Tuyết Mai là gái, có mẹ nhưng không cha, cho nên chắc là cha phải nhìn nhận Tuyết Mai, trường hợp đó chắc chắn là gia đình cha phải ly tán. Từng tuổi này, đã già rồi, không ai muốn gia đình ly tan, hứng chịu dị nghị của một thời trẻ tuổi.

Đột nhiên ông Hưng nhìn sang công viên phía bên kia đường, công viên rộng lớn có nhiều cây xanh, trong đó có vài cây phong, mùa thu lá đã chuyển vàng, một cơn gió nhẹ, có chiếc lá vàng là đà rơi, ông Hưng nhớ tới câu tục ngữ: “Lá rụng về cội”.

Huỳnh Ái Tông

Hiền PHẬT HỌC

2013

104